

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tổng số điểm khám trong tuần: 1025 điểm

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
1	PKĐK (Thuộc Chi nhánh 3 - Công ty TNHH Trung Tâm Y khoa Phước An)	Trung Tâm Y khoa Phước An - Chi nhánh 3	104 Nguyễn Văn Đậu, P. Gia Định			X	X		X			
2	PKĐK Thuận Thảo	P. Chánh Phú Hòa	Trung tâm bảo trợ Chánh Phú Hòa	X	X	X	X	X		X		
3	BVĐK Quốc tế Nam Sài Gòn	chung cư Mỹ Thuận	226/10 An Dương Vương, P. Bình Phú			X	X					
4	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội			X	X	X	X	X	X	
5	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội			X	X	X	X	X	X	
6	Bệnh viện Bình Tân	Bệnh viện Bình Tân	809 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông		X	X	X	X	X	X		
7	Bệnh viện Nhi đồng Thành phố	Bệnh viện Nhi đồng Thành phố	15 Võ Trần Chí, X. Tân Nhựt	X	X			X	X	X	X	
8	Bệnh viện Quốc Ảnh	Bệnh viện Quốc Ảnh	104-110 Đường số 54, P. Tân Tạo		X	X	X	X	X	X	X	
9	PKĐK Thành An	PKĐK Thành An	740-744 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông			X	X	X	X	X		
10	Bệnh viện Gia An 115	Bệnh viện Gia An 115	05 Đường Số 17A,P. An Lạc			X	X	X	X	X	X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
11	TYT P.	TYT P.	549 Hồ Học Lãm, P. An Lạc	X				X	X	X		
12	PKĐK Thành An	Trung tâm cung ứng dịch vụ công P. An Lạc	565 Kinh Dương Vương, P. An Lạc)			X	X	X		X		
13	PKĐK Timec	Trường THCS Bình Trị Đông B	Số 19 Đường Tên Lửa nối dài, P. An Lạc)			X	X	X			X	
14	Bệnh viện Bình Tân	Trường THCS Lê Tấn Bê	Số 35 Đường 2D nối dài, P. An Lạc)		X	X	X		X			
15	Bệnh viện Bình Tân	Chung cư Lê Thành	Khu B- số 113/89 An Dương Vương, P. An Lạc)		X	X	X					X
16	TYT P.	Trường TH An Lạc 3	504/58C Kinh Dương Vương, P. An Lạc		X							
17	PKĐK Thành An	Trường TH An Lạc 3	504/58C Kinh Dương Vương, P. An Lạc			X	X					
18	TYT P.	Trường MN Thiết Mộc Lan	Số 2 Đường 21E, P. An Lạc	X				X				
19	TYT P.	Trường MN 20/10	Số 1, Đường 17B, P.An Lạc	X					X			
20	TYT P.	Trường MN Bình Trị Đông B	Số 1 Đường 33, P. An Lạc	X					X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
21	PKĐK Thành An	Trường MN Bình Trị Đông B	Số 1 Đường 33, P. An Lạc			X	X		X			
22	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội			X	X	X	X	X	X	
23	BVĐK Gò Vấp	Trường TH Hoàng Văn Thụ	150 Đường số 30, P. An Nhơn		X			X				
24	BVĐK Vạn Phúc 2	BVĐK Vạn Phúc 2	28/1 KP. Bình Phước B, An Phú			X	X	X	X	X	X	X
25	PKĐK Bình An	PKĐK Bình An	49B1, Đường ĐT 743, KP. 3, P. An Phú			X	X	X	X	X	X	
26	PKĐK Medic Miền Đông thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Medic Miền Đông	PKĐK Medic Miền Đông thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Medic Miền Đông	Số 34/4-39/7 Đường Thủ Khoa Huân, KP. Bình Phước A, P. An Phú			X	X	X	X	X	X	X
27	TYT P. An Phú	Nhóm trẻ Lớp MG Thảo Hiền	109/2 KP. 1B, An Phú, P. An Phú	X								
28	TYT P. An Phú	Lớp MN ĐL Thảo Hiền 2	109/2 KP. 1B, An Phú, P. An Phú	X								
29	TYT P. An Phú	Nhóm trẻ Lớp MG Hồng Hoa	46/2 KP. 1B, P. An Phú	X								
30	TYT P. An Phú	Trường MN Hoa Thiên Phú	113C Đường Lê Thị Trung, KP. 1B, P. An Phú	X								
31	TYT P. An Phú	Nhóm trẻ Lớp MG Thiên Phúc 1	93F/2 Phan Đình Giót, KP. 1B, P. An Phú	X								

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
32	TYT P. An Phú	Nhóm trẻ Lớp MG Thiên Phúc 2	93F/2 Phan Đình Giót, KP. 1B, P. An Phú	X								
33	TYT P. An Phú	Lớp MN ĐL 1/6	130T/2 Phan Đình Giót, KP. 1B, P. An Phú	X								
34	TYT P. An Phú	TYT P. An Phú	Đường ĐT 743, KP. 1A, P. An Phú	X								
35	TYT P. An Phú	Trường MG An Hòa	154B/3, Đường An Phú 6, KP. 2, P. An Phú	X				X				
36	TYT P. An Phú	Lớp MN ĐL Thiên Thần Nhỏ	276A/3 tổ 10, KP. 2, P. An Phú	X				X				
37	TYT P. An Phú	Lớp MN Mặt Trời Nhỏ	173A/3 Đường An Phú 06, KP. 2, P. An Phú	X				X				
38	TYT P. An Phú	Trường MN Vàng Anh	9/B2 KP. 3, P. An Phú	X				X				
39	TYT P. An Phú	Lớp MN Ước Mơ Xanh 2	24B3 KP. 3 P. An Phú	X				X				
40	TYT P. An Phú	Nhóm trẻ MG Tuổi Hoa	13/A12, KP. 3, P. An Phú	X				X				

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
41	TYT P. An Phú	Trường MN Hoa Ngọc Lan	Ô 46-DC10, D16, KP. 4, P. An Phú	X					X			
42	TYT P. An Phú	Lớp MN Chồi Non	87.88 D35 KDC Viet Sing, KP. 4, P. An Phú	X					X			
43	TYT P. An Phú	Trường MN Búp Sen Hồng	75/5 KP. 4, P. An Phú	X					X			
44	TYT P. An Phú	Trường MN Mèo Vàng Yellow Kitten	Ô 07_09, DC 03, Đường D19, KDC Vietsing, P. An Phú	X					X			
45	TYT P. An Phú	Nhóm trẻ Lớp MG Hạnh Phúc	Ô 64.Đường D35, KP. 4, P. An Phú	X					X			
46	TYT P. An Phú	Trường MN Lá Xanh 3	492/5 KP. 4, P. An Phú	X					X			
47	TYT P. An Phú	Trường MN Nemo	C434-C435, D33, KDC Việt Sing, P. An Phú	X						X		
48	TYT P. An Phú	Lớp MN Hoàng Linh	Ô 89 Đường D1, KDC Việt Sing, KP.4, P. An Phú	X						X		
49	TYT P. An Phú	Nhóm trẻ Lớp MG Tuổi Hồng	112 Đường D1, KP. 4, P. An Phú	X						X		
50	TYT P. An Phú	Trường MN Hoa Phượng Đỏ	81C KP. 1B, P. An Phú	X						X		
51	TYT P. An Phú	Trường MN Anh Anh	98B/2, KP. 1B, P. An Phú	X						X		
52	TYT P. An Phú	Nhóm trẻ MG Ánh Linh	337D/2 KP. 1B, P. An Phú	X						X		
53	TYT P. An Phú Đông	TYT P. An Phú Đông	Số 44 Đường Vườn Lài, KP. 12, P. An Phú Đông	X				X	X	X	X	X
54	Điểm Y tế P. An Phú Đông	Điểm Y tế P. An Phú Đông	Số 538/2 Đường TL29, P. An Phú Đông	X				X	X	X	X	X
55	PKĐK Sài Gòn Medik	PKĐK Sài Gòn Medik	61 Vườn Lài, P. An Phú Đông			X	X	X	X	X	X	X
56	BVĐK Hồng Đức II	BVĐK Hồng Đức II	Số 259 An Phú Đông 3, P. An Phú Đông.		X	X	X	X	X	X	X	X
57	Phòng Khám Medic Hoàn Mỹ Sài Gòn	Phòng Khám Medic Hoàn Mỹ Sài Gòn	588 Hà Huy Giáp, KP. 62, P. An Phú Đông		X	X	X	X	X	X	X	X
58	Phòng khám Medic Hoàn Mỹ Sài Gòn	Trung tâm học tập cộng đồng	Số 5 Hà Huy Giáp, P. An Phú Đông		X	X	X				X	X
59	PKĐK Sài Gòn Medik	Khu công viên đầu hẻm 115	Hẻm 115, P. An Phú Đông			X	X				X	X
60	Phòng khám Medic Hoàn Mỹ Sài Gòn	Trụ sở KP. 49 cũ	Đường TL19, ngã tư chợ Cầu Đồng		X	X	X				X	X

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
81	TYT P. Bình Hòa	TYT P. Bình Hòa	Đường Đồng An, KP. Đông Ba, P. Bình Hòa	X					X			
82	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ - Lớp MG Hoa Nắng	6/5, KP. Đồng An 1, P. Bình Hòa	X								
83	TYT P. Bình Hòa	Lớp MN Cầu Vòng	35/5 Tỉnh lộ 43, KP. Đồng An 1, P. Bình Hòa	X								
84	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ - Lớp MG Bích Trâm	5A/5 KP. Đồng An 1, Bình Hòa	X								
85	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ MG tư thực Ngọc Minh	5B/A1 Đồng An 2, P. Bình Hòa	X								
86	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ MG tư thực Ngọc Minh 2	5B/A1 Đồng An 2, P. Bình Hòa	X								
87	TYT P. Bình Hòa	Lớp MN ĐL 2 Tháng 9	5/B1 Đồng An 2, Bình Hoà	X								
88	TYT P. Bình Hòa	Lớp MN Thiên Phú Long 3	01F04 KP. Phú Hội - P. Bình Hòa -TP. HCM	X								
89	TYT P. Bình Hòa	Lớp MN Mỹ Sài Gòn	G1-Ô1 Đường số 18, KDC VP2, KP. Phú Hội, P. Bình Hòa	X								
90	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ - MG Trí Việt	15H2, kdc Vĩnh Phú 2,KP. Phú Hội , P. Bình Hoà	X								
91	Thủ Khoa Huân	Tại Văn phòng khu Bình Đáng 1	Bình Đáng 1, P. Bình Hòa		X	X	X	X	X	X		
92	PF2	Tại Văn phòng KP. Bình Đức 2	Bình Đức 2, P. Bình Hòa		X	X	X					
93	Bình Đáng	Tại PKĐK Bình Đáng	2/22 Đường Nguyễn Du, KP. Bình Hoà		X	X	X	X				
94	Phúc An Khang	Tại Văn phòng KP. Đồng An 1	Đồng An 1, P. Bình Hòa		X	X	X		X	X		
95	Quân Y 4	Tại Trường MN Ánh Ban Mai 2	14/1A Đường Bình Hoà 24, P. Bình Hòa		X	X	X	X	X	X		
96	TYT P. Bình Hòa	MN Mặt Trời Đỏ	32A1/3D , KP. Bình Đáng, Bình Hòa	X				X				
97	TYT P. Bình Hòa	Lớp MN ĐL Thành Phố Tuổi Thơ	16M/9 KDC 434 ,Bình Đáng, Bình Hòa	X				X				
98	TYT P. Bình Hòa	MN Thiên Nga	51G/14 KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa	X				X				
99	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ - Lớp MG Hạnh Phúc	21G/3E KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa	X				X				
100	TYT P. Bình Hòa	Lớp MN ĐL Kim Đan	3/3C Nguyễn Du, KP. Bình Đáng, P. Bình Hoà	X				X				

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
101	TYT P. Bình Hòa	Lớp MN Hoa	89/5A1, Chung cư Hòa Bình, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa	X				X				
102	TYT P. Bình Hòa	Lớp MG tư thực Khai Tâm	549 Đường Bình hòa 02, KP. Đông Ba, P. Bình Hoà	X				X				
103	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ - Lớp MG Ngọc Hạnh	560 Đường Bình hòa 04, KP. Đông Ba, P. Bình Hoà	X				X				
104	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ - MG tư thực Vĩnh Phú 17A	19/5 KP. Trung, Vĩnh Phú, P. Bình Hoà	X				X				
105	TYT P. Bình Hòa	Lớp MN An Ngọc	18/2 KP. Trung, P. Bình Hòa	X				X				
106	TYT P. Bình Hòa	Lớp MG tư thực Bảo Nguyên	36A1, KP. Đồng An 2, P. Bình Hoà	X				X				
107	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ - Lớp MG Chuồn Chuồn Ốt	91 , Bình Đức 2, P. Bình Hoà	X				X				
108	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ - Lớp MG Xuân Khoa	Bình Đức 2, P. Bình Hoà	X				X				
109	TYT P. Bình Hòa	Lớp MN Mặt Trời Hồng	045D Bình Hòa 02, KP. Đông Ba, P. Bình Hoà	X					X			
110	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ - Lớp MG Mai Na	33A/5 KP. Đồng An 1, P. Bình Hòa	X					X			
111	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ - Lớp MG Trúc Xanh 2	Số 53 Đường Bình Hòa 01, KP. Đông Ba, P. Bình Hòa	X					X			
112	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ - Lớp MG Ẽn Vàng Bay	2C/D1 Bình Hòa 24, Đồng An 2, P. Bình Hòa	X					X			
113	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ - Lớp MG Hương Sen 2	44/1/9 Đồng An 2, P. Bình Hòa.	X					X			
114	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ - Lớp MG Hương Sen	26/2/9c, Đồng An 2, P.Bình Hòa	X					X			
115	TYT P. Bình Hòa	Lớp MN Học Viện Trẻ Thơ	30/3, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa	X					X			
116	TYT P. Bình Hòa	Lớp MN Thanh Tâm	21F/1G Đồng An 2, P. Bình Hòa	X					X			
117	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ - Lớp MG Thảo Nguyên Xanh	19/1, Đường Bình Hoà 24, P. Bình Hòa	X					X			
118	TYT P. Bình Hòa	Lớp MN Triệu Sơn	19B2 KP. Đồng An 2, P. Bình Hòa	X					X			
119	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ - Lớp MG Bông Hoa Nhỏ	12/1/16 KP. Đồng An 3, P. Bình Hòa	X						X		
120	TYT P. Bình Hòa	Lớp MN Vietkids	20/1 KP. Đồng An 3, P. Bình Hòa	X						X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
121	TYT P. Bình Hòa	Nhóm trẻ - Lớp MG Hoa Hồng	54A/3/13A KP. Đồng An Ba, P. Bình Hòa	X						X		
122	TYT P. Bình Hòa	Lớp MN Ngôi Sao Xanh	44/d2, KP. Đồng An 3, P. Bình Hòa	X						X		
123	PKĐK Việt Phước	Trường TH Huỳnh Thúc Kháng	47/13 Đường số 9, P. Bình Hưng Hòa			X	X					
124	BV Bình Tân	Trường THCS Nguyễn Trãi	140 Đường số 18, P. Bình Hưng Hòa			X	X					
125	PKĐK Việt Phước	Trường TH Huỳnh Thúc Kháng	47/13 Đường số 9, P. Bình Hưng Hòa			X	X					
126	BV Bình Tân	Trường THCS Nguyễn Trãi	140 Đường số 18, P. Bình Hưng Hòa			X	X	X				
127	PKĐK Việt Phước	Trường TH Lê Trọng Tấn	79/24 Đường số 4, P. Bình Hưng Hòa			X	X	X				
128	PKĐK Việt Phước	Trường TH Lê Trọng Tấn	79/24 Đường số 4, P. Bình Hưng Hòa			X	X		X			
129	BV Bình Tân	Trường TH Phù Đổng	73 Lô Tư, P. Bình Hưng Hòa			X	X		X			
130	BV Bình Tân	Trường TH Phù Đổng	73 Lô Tư, P. Bình Hưng Hòa			X	X			X		
131	PKĐK Việt Phước	Trường MN Nguyệt Quế	50A Đường số 16, P. Bình Hưng Hòa			X	X			X		
132	PKĐK Việt Phước	Trường MN Nguyệt Quế	50A Đường số 16, P. Bình Hưng Hòa			X	X				X	
133	BV Phục hồi Chức năng	Trường TH Phù Đổng	73 Lô Tư, P. Bình Hưng Hòa			X	X				X	
134	PKĐK Việt Phước	Trường TH Phù Đổng	73 Lô Tư, P. Bình Hưng Hòa			X	X					X
135	BV Phục hồi Chức năng	Trường TH Bình Long	1A Đường số 4, P. Bình Hưng Hòa			X	X					X
136	TYT P. Bình Lợi Trung	PKĐK thuốc Điểm Y tế số 4 của TYT P. Bình Lợi Trung	99/6 Nơ Trang Long	X	X	X	X	X	X	X	X	
137	TYT P. Bình Lợi Trung	TYT P. Bình Lợi Trung	21A Bình Lợi	X				X	X	X	X	
138	BVĐK Bình Phú	BVĐK Bình Phú	2D Chợ Lớn, P. Bình Phú		X	X	X	X	X	X	X	X
139	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	468 Nguyễn Trãi, P. An Đông		X	X	X		X		X	
140	Phòng khám Hoàng Khang	Phòng khám Hoàng Khang	285 Bà Hom, P. Phú Lâm		X	X	X		X	X	X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
141	TYT P. Bình Phú	TYT P. Bình Phú	20-22C Lý Chiêu Hoàng, P. Bình Phú	X				X	X	X		
142	Phòng khám Hoàng Khang	Trường THPT Bình Phú	102 Trần Văn Kiểu, P. Bình Phú		X	X	X					
143		Chung cư Asiana Capella	184 Trần Văn Kiểu, P. Bình Phú		X	X	X					
144	Bệnh viện Quốc tế Nam Sài Gòn	Địa bàn KP. 6,7	Đang cập nhật		X	X	X					
145	Phòng khám Hoàng Khang	Trung tâm Thể dục thể thao ngoài trời	06 Song Hành, P. Bình Phú		X	X	X	X				
146	Bệnh viện An Bình	Trường TH Phú Định	15 Lý Chiêu Hoàng, P. Bình Phú		X	X	X	X				
147	BVĐK Bình Phú	Chung cư Him Lam	491 Hậu Giang, P. Bình Phú		X	X	X					X
148	Bệnh viện Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Trường TH Bình Quới Tây	Số 376 Bình Quới, P. Bình Quới		X	X	X		X		X	
149		Bệnh viện Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Số 1 Đường 10, Khu nhà ở Vạn Phúc 1, P. Hiệp Bình		X	X	X	X	X	X	X	
150	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	1 Nơ Trang Long, P. Gia Định			X	X	X	X	X		
151	BVĐK Bình Thạnh	BVĐK Bình Thạnh	Số 1 Chu Văn An, P. Bình Thạnh			X	X	X	X	X	X	X
152	TYT P. Bình Tân	TH Hoàng Văn Thụ	92 Đường số 6		X			X				
153	TYT P. Bình Tân	TH Trần Văn Ơn	160B, Hồ Văn Long		X						X	X
154	TYT P. Bình Tân	THCS Bình Hưng Hòa	10/47 Lê Đức Anh		X							
155	BVĐK Bình Phú	BVĐK Bình Phú	2D Chợ Lớn, P. Bình Phú			X	X	X	X	X	X	X
156	BVĐK Lãnh Binh Thăng	BVĐK Lãnh Binh Thăng	72 Đường số 5 - Cư xá Bình Thới, P. Bình Thới			X	X	X	X	X		
157	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	468 Nguyễn Trãi, P. An Đông			X	X	X	X	X	X	
158	Bệnh viện Nguyễn Trãi	Bệnh viện Nguyễn Trãi	314 Nguyễn Trãi, P. An Đông			X	X	X	X	X	X	
159	Bệnh viện An Bình	Bệnh viện An Bình	146 An Bình, P. An Đông			X	X	X	X	X		
160	PKĐK thuộc Công ty TNHH Trung tâm Y khoa Hoàng Khang	PKĐK thuộc Công ty TNHH Trung tâm Y khoa Hoàng Khang	285 Bà Hom, P. Phú Lâm			X	X	X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
161	TYT P. Bình Tây	TYT P. Bình Tây	223 Hậu Giang, P. Bình Tây	X				X	X	X		
162	BVĐK Lãnh Binh Thăng	Trường TH Bình Tiên	260 Phan Văn Khỏe, P. Bình Tây			X	X					
163	BVĐK Lãnh Binh Thăng	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh	242 Minh Phụng, P. Bình Tây			X	X	X				
164	Bệnh viện An Bình	Chợ Bình Tây	57A Tháp Mười, P. Bình Tây			X	X			X		
165	PKĐK thuộc Công ty TNHH Trung tâm Y khoa Hoàng Khang	chung cư Lucky Palace	50 Phan Văn Khỏe, Bình Tây			X	X				X	
166	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	1 Nơ Trang Long, P. Gia Định			X	X	X	X	X		
167	BVĐK Bình Thạnh	BVĐK Bình Thạnh	Số 1 Chu Văn An, P. Bình Thạnh			X	X	X	X	X	X	X
168	TYT P. Bình Thới	TYT P. Bình Thới	72A Đường số 5, Cư xá Bình Thới, P. Bình Thới	X				X	X	X		
169	Điểm Y tế 2 TYT P. Bình Thới	Điểm Y tế 2 TYT P. Bình Thới	111/2A, Lạc Long Quân, P. Bình Thới	X				X	X	X		
170	BVĐK Lãnh Binh Thăng	TYT P. Bình Thới	72A Đường số 5, Cư xá Bình Thới, P. Bình Thới	X	X	X	X					
171	TYT P. Bình Thới	khám tại nhà cho người dân khó khăn trong việc đi lại	nhà người dân khó khăn trong việc đi lại	X	X	X	X	X	X	X		
172	BVĐK Lãnh Binh Thăng	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	94 Xóm Đất, KP. 9, P. Bình Thới	X	X	X	X					
173	TYT P. Bình Thới	Chung cư Hoa Sen - nhà sinh hoạt chung	262/20 Lạc Long Quân, KP.7, P. Bình Thới	X	X	X	X					X
174	TYT P. Bình Thới	TYT P. Bình Thới	72A Đường số 5, Cư xá Bình Thới, P. Bình Thới		X			X				
175	Điểm Y tế 1 TYT P. Bình Thới	khám tại nhà cho người dân khó khăn trong việc đi lại	nhà người dân khó khăn trong việc đi lại	X	X	X	X	X	X	X		
176	Điểm Y tế 2 TYT P. Bình Thới	khám tại nhà cho người dân khó khăn trong việc đi lại	nhà người dân khó khăn trong việc đi lại	X	X	X	X	X	X	X		
177	BVĐK Lãnh Binh Thăng	BVĐK Lãnh Binh Thăng	72 Đường số 5, P. Bình Thới	X	X	X	X	X	X	X	X	X
178	TYT P. Bình Thới	TH Hàn Hải Nguyên	137-139 Thái Phiên, P. Bình Thới		X			X				
179	TYT P. Bình Thới	TH Lạc Long Quân	225 Lò Siêu,P. Bình Thới		X				X	X		
180	TYT P. Bình Tiên	TYT P. Bình Tiên	148-150 Gia Phú, P. Bình Tiên	X				X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
181	TYT P. Bình Tiên	Khám tại nhà cho người dân đi lại khó khăn	tại nhà		X	X	X	X	X	X	X	
182	BV An Bình	Trường THCS Bình Tây	36A Đường Bình Tây, P. Bình Tiên			X	X					
183	BVĐK Bình Phú	BVĐK Bình Phú	2D Chợ Lớn, P. Bình Phú			X	X	X	X	X	X	
184	BVĐK Bình Phú	BVĐK Bình Phú	36A Đường Bình Tây, P. Bình Tiên			X	X				X	
185	BV An Bình	BV An Bình	146 An Bình, P. An Đông			X	X	X	X	X		
186	BV Nguyễn Trãi	BV Nguyễn Trãi	314 Nguyễn Trãi, P. An Đông			X	X	X	X	X		
187	BV Nguyễn Tri Phương	BV Nguyễn Tri Phương	468 Nguyễn Trãi, P. An Đông			X	X	X	X	X		
188	BVĐK Bình Tân	BVĐK Bình Tân	809 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông			X	X	X	X	X		
189	PKĐK Thành An	PKĐK Thành An	740-746 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông			X		X	X	X	X	
190	TYT P. Bình Trị Đông	TYT P. Bình Trị Đông	815 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông	X				X	X	X		
191	TYT P. Bình Trị Đông	Điểm Y tế P. Bình Trị Đông	276/51 Tân Hòa Đông, P. Bình Trị Đông	X				X	X	X		
192	BVĐK Bình Tân	Điểm Y tế P. Bình Trị Đông	276/51 Tân Hòa Đông, P. Bình Trị Đông			X	X	X				
193	BVĐK Vạn Hạnh	Điểm Y tế P. Bình Trị Đông	276/51 Tân Hòa Đông, P. Bình Trị Đông			X	X	X			X	
194	PKĐK Quốc tế Timec	Trung tâm cung ứng dịch vụ công	1A Đường Liên khu 1-6, P. Bình Trị Đông			X	X					X
195	TYT P. Bình Trị Đông	Trường TH Thoại Ngọc Hầu	Hẻm 126 Bình Trị Đông, P. Bình Trị Đông		X							
196	TYT P. Bình Trị Đông	Trường TH Bình Trị Đông A	999 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông		X							
197	TYT P. Bình Trị Đông	Trường TH Trần Nhân Tông	964/64 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông		X			X				
198	TYT P. Bình Trị Đông	Trường TH Nguyễn Công Trứ	964/64 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông		X			X	X			
199	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	HTC Bệnh viện Lê Văn Thịnh, 130 Lê Văn Thịnh, P. Bình Trưng	X	X	X	X	X	X	X	X	
200	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	TYT P. Bình Trưng	72 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng			X	X		X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
201	TYT P. Bình Trưng	TYT P. Bình Trưng	72 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng	X				X	X	X	X	
202	PKĐK Quốc tế An Phú	PKĐK Quốc tế An Phú	251A-257A Lương Định Của, P. Bình Trưng			X	X	X	X	X	X	
203	TYT Cát Lái	TYT P. Cát Lái	564 Đường Trương Gia Mô, P. Cát Lái.	X	X			X	X	X	X	X
204	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh	130 Lê Văn Thịnh			X	X	X	X	X	X	
205	TYT Cát Lái	Trụ sở KP. 18,19,202,21	Trụ sở KP. 18,19,202,21	X	X						X	
206	TYT P. Cầu Kiệu	TYT P. Cầu Kiệu	330/23 Phan Đình Phùng	X				X	X	X		
207	BVĐK Hoàn Mỹ Sài Gòn	Trường TH Cầu Kiệu	244 Phan Đình Phùng		X	X	X			X		
208	TYT P. Cầu Ông Lãnh	Điểm Y tế 1 - TYT P. Cầu Ông Lãnh	97 Cô Giang, P. Cầu Ông Lãnh	X				X	X	X		
209	TYT P. Cầu Ông Lãnh	TYT P. Cầu Ông Lãnh	30 Cống Quỳnh, P. Cầu Ông Lãnh	X				X	X	X		
210	BVĐK Tân Định	BVĐK KV Tân Định cơ sở 2	235 – 237 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Ông Lãnh		X	X	X	X	X	X	X	
211	Bệnh viện Nguyễn Trãi	Bệnh viện Nguyễn Trãi	314 Nguyễn Trãi, P. An Đông			X	X	X	X	X		
212	Bệnh viện An Bình	Trường TH Lương Thế Vinh	116 Cô Giang, P.Cầu Ông Lãnh			X	X	X				
213	BVĐK Sài Gòn Bình Dương	BVĐK Sài Gòn Bình Dương	39 Hồ Văn Cống, KP. 4, P. Chánh Hiệp			X	X			X	X	
214	BV Hoàn Mỹ Bình Dương	BV Hoàn Mỹ Bình Dương	Số 45 Hồ Văn Cống, P. Chánh Hiệp			X	X	X	X	X	X	X
215	BV PHCN-ĐTBN	TYT P. Chánh Hưng	141 Hưng Phú			X	X					
216	BV PHCN-ĐTBN	Trụ sở KP.	393-395 Hưng Phú			X	X					
217	BVĐK Chánh Hưng	Trụ sở KP.	270A Nguyễn Duy			X	X	X				
218	TYT P. Chánh Hưng	Điểm Y tế 4	625 Đường Phạm Thế Hiển	X				X	X	X		
219	TYT P. Chánh Hưng	TYT P. Chánh Hưng	141 Hưng Phú	X				X	X	X		
220	BV PHCN-ĐTBN	TYT P. Chánh Hưng	141 Hưng Phú			X	X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
221	TYT P. Chợ Lớn	PKĐK thuộc TYT P. Chợ Lớn	642A Nguyễn Trãi, P. Chợ Lớn	X	X	X	X	X	X	X	X	X
222	TYT P. Chợ Lớn	Điểm Y tế 1	225B Trần Hưng Đạo B, P. Chợ Lớn	X	X	X	X	X	X	X	X	X
223	TYT P. Chợ Lớn	Điểm Y tế 2	227 Hải Thượng Lãn Ông	X	X	X	X	X	X	X	X	X
224	TYT P. Chợ Lớn	Điểm Y tế 3	525 Trần Hưng Đạo	X	X	X	X	X	X	X	X	X
225	TYT P. Chợ Lớn	Điểm Y tế 4	227 Nguyễn Chí Thanh	X	X	X	X	X	X	X	X	X
226	TYT P. Chợ Lớn	Trường TH Lê Đình Chinh	15 Vạn Tượng, P. Chợ Lớn			X	X	X				
227	TYT P. Chợ Lớn	Trường TH Minh Đạo	25 Ký Hòa, P. Chợ Lớn		X	X	X		X			
228	TYT P. Chợ Lớn	Chợ Hà Tôn Quyền	165/17 Tân Hàng, P. Chợ Lớn		X	X	X			X		
229	TYT P. Chợ Lớn	Trường MN Hòa Mi 1	122-124 Đỗ Ngọc Thanh, P. Chợ Lớn		X	X	X				X	
230	TYT P. Vũng Tàu	MN Ánh Dương	11 Nguyễn Du	X								
231	TYT P. Vũng Tàu	MN Châu Thành	58 Lê Hồng Phong	X								
232	TYT P. Vũng Tàu	MN Năng Hồng	28 Lý Thường Kiệt	X								
233	TYT P. Vũng Tàu	MN 19/5	233 Ba Cu	X								
234	TYT P. Vũng Tàu	MN Lê Ki Ma	58 Võ Thị Sáu	X				X				
235	TYT P. Vũng Tàu	MN Thùy Vân	02 Hồ Quý Ly	X				X				
236	TYT P. Vũng Tàu	MN P. 3	275 Trương Công Định	X				X				
237	TYT P. Vũng Tàu	MN P. 5	339 Trần Phú	X				X				
238	TYT P. Vũng Tàu	MN Sao Mai	Số 9 Bà Triệu	X					X			
239	TYT P. Vũng Tàu	Trường MN Tây Úc	180/9 Ba Cu	X					X			
240	TYT P. Vũng Tàu	MN Sen Hồng	Số 70 Nguyễn Bảo	X					X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
241	PKĐK Nhân Tâm Sài Gòn	PKĐK Nhân Tâm Sài Gòn	1382 Đường ĐT743A, KP. Chiêu Liêu, P. Dĩ An		X	X	X	X	X	X	X	X
242	PKĐK Ngọc Hồng	PKĐK Ngọc Hồng	Số 3, Đường Nguyễn Trãi, KP. Đông Tân, P. Dĩ An	X	X	X	X	X	X	X	X	X
243	PKĐK Nam Anh	PKĐK Nam Anh	2A/8, KP. Thống Nhất 1,			X	X	X	X	X	X	X
244	TYT P. Dĩ An	Điểm Y tế 1	Đường Chu Văn An, KP. Đông Chiêu, P. Dĩ An	X				X	X	X		
245	TYT P. Dĩ An	Điểm Y tế 2	Đường Lê Hồng Phong, KP. Đông Chiêu, P. Dĩ An	X				X	X	X		
246	TYT P. Dĩ An	Trụ sở chính	455 Đường Trần Hưng Đạo, KP. Bình Minh 2, P. Dĩ An	X			X	X	X	X		
247	TTYT KV Dĩ An	TTYT KV Dĩ An	500, KP. Đông Tác, P. Dĩ An			X	X	X	X	X	X	X
248	BVĐK Quốc tế Hoàn Mỹ Thủ Đức	BVĐK Quốc tế Hoàn Mỹ Thủ Đức	241 Hoàng Cầm, P. Linh Xuân			X	X	X	X	X	X	
249	PKĐK Vũ Cao	PKĐK Vũ Cao	158 Nguyễn Trãi, KP. thống nhất 1, P. Dĩ An	X	X	X	X	X	X	X	X	X
250	TYT P. Dĩ An	NT-Lớp MG Ong Vàng	219 ĐT743B, KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An	X								
251	TYT P. Dĩ An	MNTT Thiên Nga	11/35. KP. Thống Nhất 2. P. Dĩ An	X								
252	TYT P. Dĩ An	MNTT Hương Ban Mai	Khu 301, KP. Thống Nhất 2	X								
253	TYT P. Dĩ An	NT Lớp MG Ban Mai	8A/35 KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An	X								
254	TYT P. Dĩ An	MN Hoa Sữa	24 Trần Nguyên Hãn, KP. Thắng Lợi 2, P. Dĩ An	X								
255	TYT P. Dĩ An	NT Hương Mai	36 Phan Huy Ích, KP.Thắng Lợi 2, P.Dĩ An	X								
256	TYT P. Dĩ An	NT Gà Con	16/33 Đường số KP. Nhị Đồng 1	X								
257	TYT P. Dĩ An	Lớp MNĐL Hằng Nga	Số 9, Đường số , KP. Nhị Đồng 1	X								
258	TYT P. Dĩ An	MNDL Chim Vàng Anh	11 Đường số 1, KP. Nhị Đồng 1	X								
259	TYT P. Dĩ An	NT ĐL Hoa Tuổi Thơ	số 1 Đường số 2 KP. Nhị Đồng 1 P. Dĩ An	X								
260	TYT P. Dĩ An	MN DL Ngôi Sao Xanh 3	Số 37-39 Nguyễn Du, KP. Thắng Lợi 1, Dĩ An	X								

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
261	TYT P. Dĩ An	NT Sao Sáng	Số 18 Đường Thắng Lợi- KP. Thắng Lợi 1	X								
262	TYT P. Dĩ An	MN Hoa Thủy Tiên	82 Phạm Hữu Lầu , KP. Thống nhất 1	X								
263	TYT P. Dĩ An	MN Sáng Tạo Nghệ Thuật	CC Bcons Garden, Tầng 2 Block A, Số 25A Phạm Hữu Lầu, KP. Thống Nhất 1	X								
264	TYT P. Dĩ An	MN Ngôi Nhà Ong Xanh	Tầng 1+2, Block C+D chung cư Bcons Garden, số 25A Phạm Hữu Lầu, KP. Thống Nhất 1	X								
265	TYT P. Dĩ An	MNDL Kiến Tạo Tương Lai	65 Phạm Hữu Lầu, KP. Thống Nhất 1, P. Dĩ An	X				X				
266	TYT P. Dĩ An	NT Bé Ước Mơ	8/2 Phạm Hữu Lầu, KP. Thống Nhất 1	X				X				
267	TYT P. Dĩ An	MN Sáng Tạo 2	Chung cư Stown Phúc An 1, KP. Thống Nhất 1	X				X				
268	TYT P. Dĩ An	MN Sen Hồng	101 Phạm Ngũ Lão , KP. Thắng lợi 2	X				X				
269	TYT P. Dĩ An	NT Tuổi Hồng	Số 1, Đường 14, KP. Nhị Đồng 1	X				X				
270	TYT P. Dĩ An	MN Bé Yêu	24 Phan Đăng Lưu, KP. Thống Nhất 1	X				X				
271	TYT P. Dĩ An	MN Anh Tước	Hẻm 320 Lý Thường Kiệt, KP. Thống Nhất 1	X					X			
272	TYT P. Dĩ An	NT Tuổi Xanh	72/23, Đường Nguyễn Trãi, KP. Thông Nhất 1	X					X			
273	TYT P. Dĩ An	NT Bông Mai	7 Nguyễn Đức Thiệu, KP. Thống Nhất 1, P Dĩ An	X					X			
274	TYT P. Dĩ An	NT&Lớp MG Năng Ban Mai	146-148 Đường 19 KP. Thống Nhất 1, P. Dĩ An	X					X			
275	TYT P. Dĩ An	NT Cánh Sen Vàng	78 Đường 19 KP. thống nhất 1 P. Dĩ An TP. HCM	X					X			
276	TYT P. Dĩ An	MN DL Ban Mai 2	202 Đường 19 KP. thống nhất 1 P. Dĩ An	X					X			
277	TYT P. Dĩ An	LNĐL Sao Việt 3	PG 17, khu nhà phố Vincom , KP. Thống Nhất 1	X						X		
278	TYT P. Dĩ An	NT Tương Lai 2	PG 05-06 Khu Shophouse Vincom - KP. Thống Nhất 1	X						X		
279	TYT P. Dĩ An	NT Làng Hoa Hạnh Phúc	R4 Khối A1, Block RB, CC Charm plaza 1, 115 ĐT743C, KP. Thống Nhất 1	X						X		
280	TYT P. Dĩ An	NT Sao Việt	58- Đường N2- KP. Thống Nhất 1- Dĩ An- TP. HCM	X						X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
281	TYT P. Dĩ An	NT Búp Măng Vàng	176 Nguyễn Đức Thiệu, KP. Thống Nhất 1, P. Dĩ An	X						X		
282	TYT P. Dĩ An	MNTT Hòa My	34 Đường số 5 KP. Thống Nhất 1 , P. Dĩ An	X						X		
283	TYT P. Diên Hồng	MNTT Hòa My	397 Tô Hiến Thành	X	X	X	X	X	X	X		
284	Trung tâm Y khoa Phước An	Trung tâm Y khoa Phước An	686-688 Đường 3/2			X	X	X	X	X		
285	Bệnh viện Trưng Vương	Bệnh viện Trưng Vương	266 Lý Thường Kiệt			X	X	X	X	X		
286	Bệnh viện Nhân Dân 115	Bệnh viện Nhân Dân 115	88 Thành Thái			X	X	X	X	X		
287	Trung tâm Y khoa Viethope	Trung tâm Y khoa Viethope	523 Tô Hiến Thành			X	X	X	X	X	X	
288	Điểm Y tế 4 TYT P. Diên Hồng	Điểm Y tế 4 TYT P. Diên Hồng	384 Bà Hạt	X				X	X	X		
289	Bệnh viện An Bình	Trường TH Dương Minh Châu	34 Nguyễn Lâm		X							
290	TYT P. Diên Hồng	Trường THCS Nguyễn Tri Phương	26 Nguyễn Lâm	X								
291	Bệnh viện Bưu Điện	Trường TH Dương Minh Châu	34 Nguyễn Lâm			X	X	X				
292	Bệnh viện Trưng Vương	Trường TH Trần Văn Kiêu	479 Vĩnh Viễn			X	X		X			
293	TYT P. Đông Hòa	TYT P. Đông Hòa	Đường Đ12, KP. Châu Thới, P. Đông Hòa	X				X				
294	TYT P. Đông Hòa	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Đông Hòa	Đường 30/4, KP. Hiệp Thắng, P. Đông Hòa	X					X			
295	TYT P. Đông Hòa	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Đông Hòa	Số 4, Đường Trần Hưng Đạo, P. Đông Hòa	X						X		
296	Bệnh viện Quân Y 4	TYT P. Đông Hòa	Đường Đ12, KP. Châu Thới, P. Đông Hòa				X					
297	PKĐK thuộc chi nhánh Công ty TNHH Y khoa Sài Gòn Khang Hoàng	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Đông Hòa	Đường 30/4, KP. Hiệp Thắng, P. Đông Hòa				X					
298		Văn phòng KP. Tân Hòa	Đường Tô Vĩnh Diện, KP. Tân Hòa, P. Đông Hòa				X	X				
299		PKĐK Y Khoa Sài Gòn	349 Đường Trần Hưng Đạo, KP. Tây A, P. Đông Hòa				X		X	X	X	X
300	TYT P. Đông Hòa	Trường MN Hoa Hồng 2	3/2 Trần Đại Nghĩa , Đông Hòa -TP. HCM	X								

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
301	TYT P. Đông Hòa	Trường MN Hoa Hồng 7	KP. trung thắng P. Đông Hoà	X								
302	TYT P. Đông Hòa	MNĐL Sao Tuổi Thơ	23/1 Đường Vàm Suối KP. Trung Thắng P. Đông Hòa TP. HCM	X								
303	TYT P. Đông Hòa	Lớp MNĐL Hoa Cát Tường	Chung cư Thiên Nam, KP. Trung Thắng, P. Đông Hòa	X								
304	TYT P. Đông Hòa	Trường MNTT Hoa Mẫu Đơn	Số 7, Nguyễn Phong Sắc, KP. Nội Hoá 1, P.Đông Hòa	X								
305	TYT P. Đông Hòa	Trường MN Tài Năng Việt 2	5 Phan Đình Giót, KP. Đông B, P. Đông Hòa	X								
306	TYT P. Đông Hòa	MNĐL Hoa Chuỗi Ngọc	15/15 Nguyễn Bính, KP. Đông B, P. Đông Hòa	X								
307	TYT P. Đông Hòa	MNĐL Mầm Xanh	309/b,Tổ 3,KP. Bình Thung 2, P Đông Hòa	X								
308	TYT P. Đông Hòa	MNĐL Hoa Bé Ngoan	11/39 Nội Hoá 1, P. Đông Hoà	X								
309	TYT P. Đông Hòa	Trường MN Hoa Xuân	67/32 Hai Bà Trưng, KP. Đông B, P. Đông Hoà	X								
310	TYT P. Đông Hòa	MNĐL Hoa Xuân 2	KP. Bình Thung 1, P. Đông Hòa	X								
311	TYT P. Đông Hòa	MNĐL Hoa Mùa Xuân	220A KP. Bình Thung 1,P. Đông Hòa TP. HCM	X								
312	TYT P. Đông Hòa	Lớp MN ĐL Ngôi Nhà Xanh	336A Tra6n2 Hưng Đạo, P. Đông Hòa	X								
313	TYT P. Đông Hòa	Trường MN Tư Thực Trắng Vàng	329 Trần Hưng Đạo, KP. Tây A, P. Đông Hòa	X								
314	TYT P. Đông Hòa	Trường MN Thành phố Trẻ Thơ	26 Phan Đình Giót, KP. Đông B, P. Đông Hòa	X								
315	TYT P. Đông Hòa	Lớp MN DL Hoa Hồng Nhung	1/8 QL1K, KP. Tân Hòa, P. Đông Hòa	X								
316	TYT P. Đông Hòa	Lớp MNĐL Kim Ngân	181A/10 Nội Hóa 2 . P. Đông Hòa	X				X				
317	TYT P. Đông Hòa	Nhóm trẻ gia đình Chim Non	507/12/4 KP. Nội Hóa 2 Đông Hòa TP. HCM	X				X				
318	TYT P. Đông Hòa	Nhóm - Lớp MNĐL Như Ý	353 Quốc lộ 1K, Nội Hóa 1, P. Đông Hòa TP. HCM	X				X				
319	TYT P. Đông Hòa	Lớp MNĐL An Bình	14/1 Lò Ô, KP. Nội Hóa 1, P. Đông Hòa	X				X				
320	TYT P. Đông Hòa	Trường MNTT Hoa Tường Vy	Số 63B/7 Đường Lò Ô, P. Đông Hòa	X				X				

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
321	TYT P. Đông Hòa	Trường MN Hoa Sen	356B/25 KP. Nội Hóa 1, P. Đông Hòa	X				X				
322	TYT P. Đông Hòa	Trường MN Phát Minh	45 KP. Tân Lập, P. Đông Hòa	X				X				
323	TYT P. Đông Hòa	Trường MNĐL Ánh Kim	26/7 Nguyễn Thị Út, KP. Đông A, P. Đông Hòa	X				X				
324	TYT P. Đông Hòa	Lớp MN DL Ngôi Sao Vàng	207/16. Xa Lộ Hà Nội , KP. Quyết Thắng , P.Đông Hòa	X					X			
325	TYT P. Đông Hòa	Trường MN Cánh én Tuổi Thơ	207A, Q1a KP. Quyết Thắng, P. Đông Hòa	X					X			
326	TYT P. Đông Hòa	Lớp MNĐL Sóng Xanh	KP. Tây A , P. Đông Hòa	X					X			
327	TYT P. Đông Hòa	Trường MN Hoa Ban Đỏ	2/10 Trần Hưng Đạo , P Đông Hòa	X					X			
328	TYT P. Đông Hòa	MN Vườn Tuổi Thơ	Chung cư Bcons Plaza, 22A/6 Đ. Thống Nhất, Đông Hòa, Việt Nam	X						X		
329	TYT P. Đông Hòa	Trường MN Tư Thực Ánh Trăng	37/11 Đường Trần Hưng Đạo KP. Đông A. P. Đông Hòa	X						X		
330	TYT P. Đông Hòa	MNĐL Hương Xuân	59/48D KP. Tây B,Đông Hòa	X						X		
331	TYT P. Đông Hòa	MN DL Hoa Hạnh Phúc	136 Võ Thị Sáu-KP. Tây A- Đông Hòa	X						X		
332	TYT P. Đông Hòa	Lớp MN ĐL Hòa Bình 3	Số 41 Đường Võ Thị Sáu, KP. Tây A, Đông Hòa	X						X		
333	TYT P. Đông Hưng Thuận	TYT P. Đông Hưng Thuận	593 Nguyễn Văn Quá KP. 21, P. Đông Hưng Thuận	X								
334	BVĐK Trung Mỹ Tây	TYT P. Đông Hưng Thuận	593 Nguyễn Văn Quá KP. 21, P. Đông Hưng Thuận		X	X	X					
335	BVĐK Hồng Đức II	TYT P. Đông Hưng Thuận	593 Nguyễn Văn Quá KP. 21, P. Đông Hưng Thuận		X	X	X					
336	TYT P. Đông Hưng Thuận	Trường TH Nguyễn Du	A36 Bis, KP. 28, P. Đông Hưng Thuận	X				X	X			
337	BVĐK Trung Mỹ Tây	Trường TH Nguyễn Du	A36 Bis, KP. 28, P. Đông Hưng Thuận		X	X	X	X				
338	PKĐK 118	Trường TH Nguyễn Du	A36 Bis, KP. 28, P. Đông Hưng Thuận		X	X	X		X			
339	TYT P. Đông Hưng Thuận	Trường TH Thuận Kiều	62/14B, KP. 6, P. Đông Hưng Thuận	X						X	X	
340	BVĐK Trung Mỹ Tây	Trường TH Thuận Kiều	62/14B, KP. 6, P. Đông Hưng Thuận		X	X	X			X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
341	PKĐK 118	Trường TH Thuận Kiều	62/14B, KP. 6, P. Đông Hưng Thuận		X	X	X				X	
342	TYT P. Đông Hưng Thuận	Điểm Y tế 2	Số 49, Đường DD7, KP. 58, P. Đông Hưng Thuận	X				X	X	X		
343	TYT P. Đông Hưng Thuận	Điểm Y tế 1	4/9 TTN1 KP. P. Đông Hưng Thuận TP. HCM	X				X	X	X		
344	PKĐK thuộc Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Đức Nhuận	PKĐK thuộc Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Đức Nhuận	23 Nguyễn Văn Đậu, P. Đức Nhuận	X	X	X	X	X	X	X		
345	TYT P. Đức Nhuận	TYT P. Đức Nhuận	80A Thích Quảng Đức, P. Đức Nhuận	X				X	X	X		
346	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Đức Nhuận	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Đức Nhuận	166 Thích Quảng Đức, P. Đức Nhuận	X				X	X	X		
347	BVĐK Bình Thạnh	BVĐK Bình Thạnh	Số 1 Chu Văn An, P. Bình Thạnh			X	X	X	X	X	X	X
348	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội	X	X	X	X	X	X	X	X	
349	TYT P. Gò Vấp	BVĐK Hồng Đức	32/2 Thống Nhất, P. Gò Vấp	X	X	X	X	X	X	X	X	X
350	TYT P. Gò Vấp	PKĐK Bắc Sài Gòn	189 Nguyễn Oanh, P. Gò Vấp	X	X	X	X		X	X	X	
351	TYT P. Gò Vấp	PKĐK Trần Diệp Khanh	41/21 Nguyễn Oanh, P. Gò Vấp	X	X	X	X		X	X	X	
352	TYT P. Gò Vấp	TYT P. Gò Vấp	507B Quang Trung, P. Gò Vấp	X				X	X	X	X	X
353	TYT P. Gò Vấp	Điểm Y tế P. Gò Vấp	37 Nguyễn Văn Lượng, P. Gò Vấp	X				X	X	X	X	X
354	TYT P. Gò Vấp	Trường MN Thủy Tiên	527 Quang Trung, P. Gò Vấp	X								
355	TYT P. Gò Vấp	Trường MN Mai Hương	186 Nguyễn Văn Lượng, P. Gò Vấp	X					X			
356	TYT P. Hạnh Thông	TYT P. Hạnh Thông	79 Nguyễn Văn Nghi	X				X	X	X		
357	TYT P. Hạnh Thông	Điểm Y tế 1	499/4/1 Lê Quang Định	X				X	X	X		
358	TYT P. Hạnh Thông	PKĐK	201 Nguyễn Thái Sơn	X	X	X	X	X	X	X		
359	TYT P. Hạnh Thông	Dưỡng lão Bình Mỹ	15 Nguyễn Tuân, P. Hạnh Thông				X	X				
360	TYT P. Hạnh Thông	Trung tâm bảo trợ trẻ em	45 Nguyễn Văn Bảo	X	X	X				X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
361	Bệnh viện Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Bệnh viện Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Số 1 Đường 10, Khu nhà ở Vạn Phúc 1, P. Hiệp Bình		X	X	X	X	X	X	X	
362	TYT P. Hòa Bình	TYT P. Hòa Bình	43C- 45C Cư Xá Phú Hòa, Đường Lạc Long Quân, P. Hòa Bình	X				X	X	X		
363	Điểm Y tế thuộc TYT P. Hòa Bình	Điểm Y tế thuộc TYT P. Hòa Bình	125 Đường 100 Bình Thới, P. Hòa Bình	X				X	X	X		
364	BVĐK Lãnh Binh Thăng	BVĐK Lãnh Binh Thăng	72 Đường số 5, P. Bình Thới	X	X	X	X	X	X	X		
365	TYT P. Hòa Bình	Trường TH Hoà Bình	Trường TH Hoà Bình		X							
366	Bệnh Viện Trưng Vương	Bệnh Viện Trưng Vương	266 Đường Lý Thường Kiệt , P. Diên Hồng			X	X	X	X	X		
367	PKĐK THUẬN KIỀU	Khám Lưu động	THCS Lê Quý Đôn			X	X	X	X	X		
368	TYT P. Hòa Hưng	Trụ sở chính TYT P. Hòa Hưng	403 Cách Mạng Tháng Tám, P. Hòa Hưng	X				X	X	X	X	X
369	Bệnh viện Nhân dân 115	Bệnh viện Nhân dân 115	527 Sư Vạn Hạnh, P. Hòa Hưng				X	X	X	X		
370	Trung tâm Y khoa Kỳ Hòa	Trung tâm Y khoa Kỳ Hòa	Số 266A - 268 Đường 3 tháng 2, Hòa Hưng			X	X	X	X	X		
371	Bệnh viện An Bình	Chung cư Lê Thị Riêng	Nguyễn Giản Thanh, cư xá Bắc Hải, P. Hòa Hưng			X	X			X		
372	PKĐK (Thuộc Chi Nhánh Công ty TNHH PKĐK Hạnh Phúc)	Nhà Thờ Thánh Bường	GB9 Nguyễn Giản Thanh, Cư xá Bắc Hải, Hòa Hưng			X	X	X				
373		PKĐK (Thuộc Chi Nhánh Công ty TNHH PKĐK Hạnh Phúc)	420-422-424 Đường 3 Tháng 2, P. Hòa Hưng			X	X		X	X	X	
374	TYT P. Hòa Lợi	TYT P. Hòa Lợi	353 Nguyễn Văn Thành, KP. An Hòa, P. Hòa Lợi	X				X	X	X	X	X
375	Điểm Y tế thuộc TYT P. Hòa Lợi	Điểm Y tế thuộc TYT P. Hòa Lợi	Tân Định 010, KP. 3, P. Hòa Lợi	X				X	X	X	X	X
376	PKĐK Tín Đức	PKĐK Tín Đức	515, Đường Nguyễn Văn Thành, KP. Tân Hòa (An Hòa cũ)		X	X	X	X	X	X	X	X
377	PKĐK Bảo Minh	PKĐK Bảo Minh	573, Đường Nguyễn Văn Thành, KP. Phú Hòa		X	X	X	X	X	X	X	X
378	BVĐK Medic	TYT P. Hòa Lợi	353 Nguyễn Văn Thành, KP. An Hòa, P. Hòa Lợi		X	X	X			X		
379	TYT Khánh Hội	TYT Khánh Hội	178 Bến Vân Đồn	X	X		X	X	X	X		
380	PKĐK	TYT Khánh Hội	51 Vĩnh Khánh	X	X		X	X	X	X	X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
381	BVĐK Khánh Hội	BVĐK Khánh Hội	1 - 3 - 5 Đoàn Văn Bơ, P. Xóm Chiếu	X	X	X	X	X	X	X	X	X
382	TYT P. Lái Thiêu	TYT P. Lái Thiêu	Số 547B Đường Nguyễn Trãi, P. Lái Thiêu	X								
383	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN ĐL Chích Bông	Số 98 Đường 3/2 KP. Đông Tư , P. Lái thiêu	X								
384	TYT P. Lái Thiêu	Trường MN Phương Mai	89/2 KP. Đông Nhì, P. Lái Thiêu	X								
385	TYT P. Lái Thiêu	Nhóm trẻ - MG Thành Nhân	102 KP. Đông Tư, Lái Thiêu	X								
386	TYT P. Lái Thiêu	Nhóm trẻ - MG Thiên Ân	125 Đường 3/2, KP. Đông Tư, Lái Thiêu	X								
387	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN Công Anh 2	Số 70 Đường số 1 khu TĐC Đông Tư, P. Lái Thiêu	X								
388	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN Viên Kẹo Nhỏ	83B KP. Hoà Long. P. Lái Thiêu	X								
389	TYT P. Lái Thiêu	Trường MN Hồng Nhung	32/5 KP. Long Thới, Lái Thiêu	X								
390	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN Mai Vàng	B197G KP. Bình Nhâm, Lái Thiêu	X								
391	TYT P. Lái Thiêu	Nhóm trẻ MG Thiện Nhân	D396D KP. Bình Nhâm, P Lái Thiêu	X								
392	TYT P. Lái Thiêu	Nhóm trẻ MG Khu Vườn Nhỏ	40C KP. Bình Phước, Lái thiêu	X								
393	TYT P. Lái Thiêu	Ngôi Nhà Thiên Thần Nhỏ	57A KP. Bình Nhâm, P. Lái Thiêu	X								
394	TYT P. Lái Thiêu	Nhóm trẻ MG Hoa Tulip	A10, KP. Bình Đức, P Lái Thiêu	X								
395	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN học viện Mary 3	3/43 Bình Nhâm 07, KP. Bình Thuận, Lái Thiêu	X								
396	TYT P. Lái Thiêu	Trường MG Hoa Tường Vy	3/43 Bình Nhâm 07, KP. Bình Thuận, Lái Thiêu	X								
397	TYT P. Lái Thiêu	Trường MN Thiên Phú Long	31A tổ 5 KP. Hòa Long P. Lái Thiêu	X								
398	TYT P. Lái Thiêu	Nhóm trẻ MG Thiên Phú Long 2	D5-04 kdc Ehome 4 KP. Vĩnh Phú -Lái Thiêu	X				X				
399	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN ĐL Thiên Nga 1	T 44 Đường 14 KDC Ehome , Vĩnh Phú, Lái Thiêu	X				X				
400	TYT P. Lái Thiêu	Trường MN Sao Bắc Cực 2	60/3 Đại Lộ Bình Dương, KP. Tây, Lái Thiêu	X				X				

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
401	TYT P. Lái Thiêu	Nhóm trẻ MG Ngọc Hà	12/16, Vĩnh Phú 37, KP. Tây, Lái Thiêu	X				X				
402	TYT P. Lái Thiêu	MN Hạnh Phúc Trẻ Thơ	Số 20A/9 , KP. Vĩnh Phú , P. Lái Thiêu	X				X				
403	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN Sao Sáng	KP. Vĩnh Phú , P. Lái Thiêu	X				X				
404	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN Hạnh Phúc Trẻ Thơ 2	96/11 Vĩnh Phú 29 , KP. Tây , P. Lái Thiêu	X				X				
405	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN Việt Kid Stars	số 60 Đường Vĩnh Phú 38, chung cư Splus, KP. Vĩnh Phú, P. Lái Thiêu	X				X				
406	TYT P. Lái Thiêu	Lớp MN Bầu Trời Xanh	56/4 KP. Tây, Lái Thiêu	X				X				
407	TYT P. Lái Thiêu	Trường MN Dạ 2	KP. Tây, Lái Thiêu	X					X			
408	TYT P. Lái Thiêu	Trường MN Hoa Cúc 1	Số 29, Đường Nguyễn Văn Tiết, KP. Bình Hoà, P. Lái Thiêu	X					X			
409	TYT P. Lái Thiêu	Trường MN Hoa Cúc 2	Đường Cách Mạng Tháng Tám, KP. Bình Thuận, P. Lái Thiêu	X					X			
410	TTYT KV Thuận An	TTYT KV Thuận An	Đường Nguyễn Văn Tiết, KP. Đông Tư, P. Lái Thiêu		X	X	X	X	X	X	X	X
411	PKĐK Thánh Tâm	PKĐK Thánh Tâm	Đường Nguyễn Văn Tiết, KP. Bình Hòa, P. Lái Thiêu		X	X	X	X	X	X	X	X
412	PKĐK Thủ Khoa Huân	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Lái Thiêu	Đường Nguyễn Văn Lộ, KP. Bình Phước, Lái Thiêu		X	X	X	X	X	X	X	X
413	TTYT KV Thuận An	Văn phòng KP. Long Thới	132 Đường Gia Long, KP. Long Thới		X	X	X	X				
414	PKĐK Thủ Khoa Huân	Văn phòng KP. Đông Nhì	1/7 KP. Đông Nhì, P. Lái Thiêu		X	X	X		X			
415	PKĐK Thủ Khoa Huân	Khu chung cư Ehome 4	Đường Vĩnh phú 42, KP. Vĩnh Phú, P. Lái Thiêu		X	X	X		X			
416	PKĐK Thủ Khoa Huân	Trường MN Hạnh Phúc	Đường Vĩnh Phú 40, KP. Vĩnh Phú		X	X	X					X
417	TYT P. Linh Xuân	PKĐK thuộc TYT P. Linh Xuân	02, Nguyễn Văn Lịch, P. Linh Xuân	X	X	X	X	X	X	X	X	X
418	TYT P. Linh Xuân	Điểm Y tế 2 TYT Linh Xuân	09, Đường 3, khu tái định cư 6,8ha, P. Linh Xuân	X								
419	TYT P. Linh Xuân	Điểm Y tế 3 TYT Linh Xuân	23, Nguyễn Văn Lịch, P. Linh Xuân	X				X				
420	BVĐK KV Thủ Đức	BVĐK KV Thủ Đức	64, Lê Văn Chí, P. Linh Xuân		X	X	X	X	X	X		X

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
421	TYT P. Linh Xuân	Khám sức khỏe lưu động tại KP., khám tại nhà cho người đi lại khó khăn, NKT nặng, đặc biệt nặng	Tại trụ sở các KP. và nhà dân	X	X	X	X	X	X	X	X	X
422	TYT P. Linh Xuân	Trụ sở KP.16 - Số 7, Đường D1	Trụ sở KP.16 - Số 7, Đường D1	X	X	X	X					
423	TYT P. Linh Xuân	Đình Xuân Hiệp - 27/1C Hoàng Cầm, KP.6	Đình Xuân Hiệp - 27/1C Hoàng Cầm, KP.6	X	X	X	X					
424	TYT P. Linh Xuân	Nhà trọ - 74/1, Đường 7, KP.14	Nhà trọ - 74/1, Đường 7, KP.14	X	X	X	X					
425	TYT P. Linh Xuân	Cư xá cấp nước Thủ Đức - Số 2A, Lê Văn Chí, KP.12	Cư xá cấp nước Thủ Đức - Số 2A, Lê Văn Chí, KP.12	X	X	X	X					
426	TYT P. Linh Xuân	Cơ sở 2 - TH Xuân Hiệp - Hẻm 171, Hoàng Cầm, KP.2	Cơ sở 2 - TH Xuân Hiệp - Hẻm 171, Hoàng Cầm, KP.2	X	X	X	X					
427	BVĐK KV Thủ Đức	ĐH Nông Lâm	Đường Đỗ Mười, KP.11			X						
428	TYT P. Linh Xuân	Khu công viên 301 - Đường 1, KP.18	Khu công viên 301 - Đường 1, KP.18	X	X	X	X	X				
429	TYT P. Linh Xuân	Trụ sở KP. 58, 59 cũ - Số 25, Đường 4, KP.18	Trụ sở KP. 58, 59 cũ - Số 25, Đường 4, KP.18	X	X	X	X	X				
430	TYT P. Linh Xuân	Trụ sở KP.5 - 37, Đường 6	Trụ sở KP.5 - 37, Đường 6	X	X	X	X	X				
431	TYT P. Linh Xuân	Nhà dân - 131/27/6, Đường 6, KP.5	Nhà dân - 131/27/6, Đường 6, KP.5	X	X	X	X	X				
432	BVĐK KV Thủ Đức	Trụ sở KP. 10, số 75 Đường 18, KP. 10, Linh Xuân	Trụ sở KP. 10, số 75 Đường 18, KP. 10, Linh Xuân	X	X	X	X	X				
433	BVĐK KV Thủ Đức	41 Đường 17, KP. 11, P.Linh Xuân	41 Đường 17, KP. 11, P.Linh Xuân	X	X	X	X		X			
434	TYT P. Linh Xuân	Khu nhà trọ - 561/2, Đường 4, KP.7	Khu nhà trọ - 561/2, Đường 4, KP.7	X	X	X	X		X			
435	TYT P. Linh Xuân	Đình Xuân Hiệp - 27/1C Hoàng Cầm, KP.6	Đình Xuân Hiệp - 27/1C Hoàng Cầm, KP.6	X	X	X	X		X			
436	TYT P. Linh Xuân	Khu dân cư - số 36, Đường 13, KP.16	Khu dân cư - số 36, Đường 13, KP.16	X	X	X	X		X			
437	TYT P. Linh Xuân	TH Xuân Hiệp cơ sở 3 - Số 109/7, Đường 8, KP.3	TH Xuân Hiệp cơ sở 3 - Số 109/7, Đường 8, KP.3	X	X	X	X		X			
438	TYT P. Linh Xuân	Trụ sở KP. 10 - Số 75, Đường 18, KP.10	Trụ sở KP. 10 - Số 75, Đường 18, KP.10	X	X	X	X		X			
439	TYT P. Linh Xuân	Trụ sở KP.15 - Số 19, Đường Linh Trung	Trụ sở KP. - Số 19, Đường Linh Trung, KP. 15	X	X	X	X			X		
440	TYT P. Linh Xuân	Khu nhà trọ - 226/13 Đường số 8, KP.4	Khu nhà trọ - 226/13 Đường số 8, KP.4	X	X	X	X			X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
441	TYT P. Linh Xuân	Trường TH Nguyễn Văn Nở - 12 Đường 10, KP.4	Trường TH Nguyễn Văn Nở - 12 Đường 10, KP.4	X	X	X	X			X		
442	TYT P. Linh Xuân	Khu dân cư Hẻm 45, Đường 11, KP.1	Khu dân cư Hẻm 45, Đường 11, KP.1	X	X	X	X			X		
443	TYT P. Linh Xuân	Trụ sở KP.15 - Số 19, Đường Linh Trung	Trụ sở KP.15 - Số 19, Đường Linh Trung	X	X	X	X				X	
444	TYT P. Linh Xuân	Điểm Y tế 2 - Số 9, Đường 3, KP.5	Điểm Y tế 2 - Số 9, Đường 3, KP.5	X	X	X	X				X	
445	TYT P. Linh Xuân	Khu nhà trọ - Hẻm 113, Đường 11, KP.1	Khu nhà trọ - Hẻm 113, Đường 11, KP.1	X	X	X	X				X	
446	TYT P. Linh Xuân	Trường MN Thỏ Ngọc - 1A, Đường 8, KP.3	Trường MN Thỏ Ngọc - 1A, Đường 8, KP.3	X	X	X	X				X	
447	TYT P. Linh Xuân	Trụ sở KP. 18 - Số 18, Dương Văn Cam	Trụ sở KP. 18 - Số 18, Dương Văn Cam	X	X	X	X					X
448	TYT P. Linh Xuân	Trụ sở KP. 9 - 36A, Đường Đỗ Mười	Trụ sở KP. 9 - 36A, Đường Đỗ Mười	X	X	X	X					X
449	TYT P. Linh Xuân	Cơ sở 2 - TH Xuân Hiệp , Hẻm 171, Hoàng Cầm, KP.2	Cơ sở 2 - TH Xuân Hiệp , Hẻm 171, Hoàng Cầm, KP.2	X	X	X	X					X
450	TYT P. Linh Xuân	Trụ sở KP. 58, 59 cũ - Số 71, Đường số 9, KP.16	Trụ sở KP. 58, 59 cũ - Số 71, Đường số 9, KP.16	X	X	X	X					X
451	TYT P. Long Bình	TYT P. Long Bình	107 Nguyễn Văn Tăng	X				X	X	X		
452	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	Trường TH Long Bình	số 42, Đường 1A, P. Long Bình		X			X				
453	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	Trường TH Nguyễn Minh Quang	số 284, Đường Hoàng Hữu Nam, P. Long Bình		X				X	X		
454	TYT P. Long Bình	Lớp MN Ánh Ban Mai	T18-01 Manhattan, Vinhomes Grand Park, P. Long Bình	X				X				
455	TYT P. Long Bình	Lớp MN Sao Việt Vinhomes	Biệt thự M4-110, The Manhattan Glory, Vinhomes Grand Park, P. Long Bình	X				X				
456	TYT P. Long Bình	NT Chích Bông	Biệt thự T21–22, The Manhattan Glory, Vinhomes Grand Park, P. Long Bình	X					X			
457	TYT P. Long Bình	NT Long Thiện Mỹ+ Lớp MG Hoa Hồng	123 và 56 Nguyễn Văn Thạnh, P Long Bình	X					X			
458	TYT P. Long Bình	Lớp MNĐL Bước Chân Nhỏ	M1-12 Manhattan, Vinhomes Grand Park, P. Long Bình	X					X			
459	TYT P. Long Bình	Lớp MN Ngôi Sao Hạnh Phúc	T8-31 Manhattan, Vinhomes Grand Park, P. Long Bình	X					X			
460	TYT P. Long Bình	MN Hoa Thương	67, Phan Đạt Đức, KP. Long Thạnh Mỹ, P. Long Bình	X						X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
461	TYT P. Long Bình	Lớp MN Thế Hệ Kiến Tạo Tương Lai	Số 131 Nguyễn Văn Tăng, P. Long Bình	X						X		
462	Bệnh viện Lê Văn Việt	KP. Vĩnh Thuận	Đường 15, KP. Vĩnh Thuận			X	X					
463	BVĐK Vạn Phước	BVĐK Vạn Phước	42 CMT8, P. Long Hương			X	X	X			X	
464	BVĐK Vạn Phước	Điểm Y tế 1	593 Phan Văn Trị, KP. Kim Hải, P. Long Hương			X	X		X			
465	BVĐK Vạn Phước	Điểm Y tế 2	13 Lê Trọng Tấn, P. Long Hương			X	X			X		
466	TYT P. Long Phước	TYT P. Long Phước	TYT P. Long Phước	X					X			
467	TYT P. Nhiều Lộc	PKĐK TYT Nhiều Lộc	80/5 Bà Huyện Thanh Quan	X	X	X	X	X	X	X		
468	TYT P. Nhiều Lộc	Điểm Y tế 2 Nhiều Lộc	398b Cách Mạng Tháng Tám	X	X	X	X	X	X	X		
469	TYT P. Nhiều Lộc	Điểm Y tế 4 Nhiều Lộc	407/12 Lê Văn Sỹ	X	X	X	X	X	X	X		
470	BVĐK Bình Dương	TYT P. Phú An	Đường DT744, KP. Bến Giàng, P. Phú An			X	X	X				
471	TYT P. Phú An	Văn phòng KP. Phú Thuận	Văn phòng KP. Phú Thuận	X								
472	TYT P. Phú An	Văn phòng KP. Bến Liểu	Văn phòng KP. Bến Liểu	X								
473	TYT P. Phú An	MG Tuổi Thơ	Đường Huỳnh Thị Hiếu, KP. Tân An 1,P. Phú An	X								
474	TYT P. Phú An	MG Rạng Đông	Số 120, Đường Dx 091, KP. Hiệp An 4, P. Phú An	X								
475	Bệnh viện Nguyễn Trãi	Văn phòng KP. Phú Thuận	Văn phòng KP. Phú Thuận			X	X		X			
476	Bệnh viện Nguyễn Trãi	Văn phòng KP. Tân An 1	Văn phòng KP. Tân An 1			X	X				X	
477	TYT P. Phú Định	TYT P. Phú Định	6B Phú Định	X				X	X	X		
478	TYT P. Phú Định	Điểm Y tế 1	59 Lương Ngọc Quyến	X				X	X	X		
479	TYT P. Phú Định	Điểm Y tế 2	64 Hoài Thanh	X				X	X	X		
480	TYT P. Phú Định	Điểm Y tế 3	19 Mễ Cốc	X				X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
481	BVĐK Chánh Hưng	Trường TH Lưu Hữu Phước	145 Mễ Cốc			X	X		X			
482	BVĐK Chánh Hưng	Điểm Y tế 3	19 Mễ Cốc			X	X			X		
483	BVĐK Chánh Hưng	Trường TH Nguyễn Nhược Thị	Số 2 Đường số 7, Khu dân cư Rạch Lào			X	X				X	
484	BVĐK Chánh Hưng	Nhà văn hóa P. 14 cũ	Số 113H/65 Hoài Thanh			X	X	X				
485	BVĐK Chánh Hưng	Điểm Y tế 2	Số 64 Hoài Thanh			X	X		X			
486	BVĐK Chánh Hưng	PKĐK Xóm Củi	Số 379 Tùng Thiện Vương			X	X					X
487	BVĐK Bình Dương	BVĐK Bình Dương	Số 5, Phạm Ngọc Thạch, P. Phú Lợi			X	X	X	X	X		
488	TYT P. Phú Lợi	TYT P. Phú Lợi	hẻm 210, Đường Huỳnh Văn Lũy, KP. Phú Hữu, P. Phú Lợi	X				X	X	X		
489	TYT P. Phú Mỹ	Trường MN Hồng Yến	Tổ 20, KP. Mỹ Thạnh, P. Phú Mỹ	X								
490	TYT P. Phú Mỹ	Trường MN Lan Anh ischool	KP. Phước Lập, P. Phú Mỹ	X					X			
491	TYT P. Phú Mỹ	MN Búp Sen Hồng	Tổ 9, Đường Nguyễn Công Hoan, KP. Phước Lập, P. Phú Mỹ	X								
492	TYT P. Phú Mỹ	MN Biển Xanh	Tổ 6, KP. Phước Lập, P. Phú Mỹ	X				X				
493	TYT P. Phú Mỹ	MN Việt Hàn	Đường Hà Huy Tập, KP. Phước Lập, P. Phú Mỹ	X				X				
494	TYT P. Phú Mỹ	MN Cánh Diều	Đường Võ Văn Kiệt, KP. Thị Vải, P. Phú Mỹ	X						X		
495	TYT P. Phú Mỹ	MN Ong Vàng 1	Tổ 4, KP. Phước Lập, P. Phú Mỹ	X								
496	TYT P. Phú Mỹ	MN Ong Vàng 2	Tổ 18, KP. Phước Hưng, P. Phú Mỹ	X				X				
497	TYT P. Phú Mỹ	MN Măng Non	Số 51, Đường Vương Thừa Vũ, KP. Phước Lập, P. Phú Mỹ	X								
498	TYT P. Phú Mỹ	MN Anh Hân	KP. Mỹ Tân, P. Phú Mỹ	X				X				
499	TYT P. Phú Mỹ	MN Cánh Diều 2	Đường Võ Văn Kiệt, KP. Thị Vải, P. Phú Mỹ	X						X		
500	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Điểm Y tế thuộc TYT P. Phú Mỹ	Tổ 02, KP. Thị Vải, P. Phú Mỹ			X	X	X	X	X	X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
501	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	TYT Mỹ Xuân	Số 25, Huỳnh Tịnh Của, KP. Ngọc Hà, P. Phú Mỹ			X	X	X	X	X	X	
502	PKĐK Asia Phú Mỹ	TH Nguyễn Huệ	P. Phú Mỹ		X							
503	PKĐK Asia Phú Mỹ	TH Mỹ Xuân	P. Phú Mỹ		X					X	X	X
504	PKĐK Asia Phú Mỹ	Trường THCS Phan Chu Trinh	P. Phú Mỹ		X			X	X			
505	TYT P. Phú Nhuận	TYT P. Phú Nhuận	138 Đặng Văn Ngữ, P.Phú Nhuận	X				X	X	X	X	X
506	TYT P. Phú Nhuận	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Phú Nhuận	225 Huỳnh Văn Bánh, P.Phú Nhuận	X				X	X	X	X	X
507	TYT P. Phú Nhuận	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Phú Nhuận	223 Nguyễn Trọng Tuyển, P.Phú Nhuận	X				X	X	X	X	X
508	BVĐK Phú Nhuận	BVĐK Phú Nhuận	274 Nguyễn Trọng Tuyển		X	X	X	X	X	X		
509	BVĐK Phú Nhuận	Câu lạc bộ văn hóa thể thao Nguyễn Đình Chính	164 Nguyễn Đình Chính, P.Phú Nhuận			X	X		X	X		
510	BVĐK Phú Nhuận	Trường THCS Ngô Tất Tố	17 Đặng Văn Ngữ, P.Phú Nhuận		X			X				
511	TYT P. Phú Thạnh	TYT P. Phú Thạnh	149/23 Lý Thánh Tông, P. Phú Thạnh	X				X	X	X		
512	TYT P. Phú Thạnh	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Phú Thạnh	212/21 Thoại Ngọc Hầu, P. Phú Thạnh	X				X	X	X		
513	TYT P. Phú Thạnh	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Phú Thạnh	299 Lũy Bán Bích, P. Phú Thạnh	X				X	X	X		
514	TYT P. Phú Thọ Hoà	TYT P. Phú Thọ Hoà	145 Nguyễn Xuân Khoát	X	X	X	X	X	X	X	X	X
515	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Phú Thọ Hoà	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Phú Thọ Hoà	265 Tân Quý	X				X	X	X	X	X
516	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Phú Thọ Hoà	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Phú Thọ Hoà	368 - 370 Phú Thọ Hoà	X				X	X	X	X	X
517	Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Phú Thọ Hoà	Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Phú Thọ Hoà	44 Thống Nhất	X				X	X	X	X	X
518	TYT P. Phú Thọ Hoà	Trường MN Diễm Hằng	86 Nguyễn Súy, P. Phú Thọ Hòa	X								
519	TYT P. Phú Thọ Hoà	Trường MN Ước Mơ Của Trẻ 2	116 Tân Quý, P.Phú Thọ Hòa	X								
520	TYT P. Phú Thọ Hoà	Trường MN Bảo Tâm	53/44 Đ. Vườn Lài, Phú Thọ Hòa	X				X				

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
521	TYT P. Phú Thọ Hoà	Trường MN công lập Rạng Đông	176 Nguyễn Sơn, Phú Thọ Hòa	X								
522	TYT P. Phú Thuận	TYT P. Phú Thuận	1705 Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận	X				X	X	X		
523	BVĐK Nguyễn Thị Thập	BVĐK Nguyễn Thị Thập	101 Nguyễn Thị Thập, P. Tân Mỹ		X	X	X	X	X	X		
524	PKĐK Gentical	Nhà Thầy giáo Nhấn	1135/17/6 Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận			X	X					
525	PKĐK Gentical	Trường TH Phú Thuận	38B Nguyễn Văn Quỳ, P. Phú Thuận			X	X				X	
526	BV Lê Văn Việt	Điểm 1 TYT Phước Long	51 Hồ Bá Phấn , Phước Long		X	X		X	X	X	X	
527	TYT Phước Long	Điểm 2 TYT Phước Long	Đường 22, Phước Long	X				X	X	X	X	
528	BV Lê Văn Việt	Điểm chính TYT Phước Long	Đường 8, Phước Long		X	X		X	X	X	X	
529	TYT Phước Long	MN Làng Hạnh Phúc	Số 8 Đường D1A,KDC Nam Long, Phước Long	X								
530	TYT Phước Long	MN Quốc Đảo Tí Hon	69A Dương Đình Hội, P. Phước Long.	X								
531	TYT Phước Long	MN Trẻ Thơ-Him Lam	32 Đường Thủy Lợi, Phước Long	X								
532	BVĐK Vũng Tàu	Trường THCS Phước Thắng	Số 1022 Đường 30 tháng 4, P. Phước Thắng		X			X				
533	BVĐK Vũng Tàu	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều	Hẻm 58 Đường Nguyễn Gia Thiều, P. Phước Thắng		X				X	X		
534	PKĐK Medic Sài Gòn 5	PKĐK Medic Sài Gòn 5	Số 637C, Đường 30/4, P. Rạch Dừa		X	X	X	X	X	X	X	
535	PKĐK Medic Sài Gòn 5	Trường TH Hải Nam	99 Nguyễn Gia Thiều			X	X					X
536	PKĐK Medic Sài Gòn 5	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	Đường 3/2, P. Phước Thắng		X			X				
537	TYT P. Phước Thắng	TYT P. Phước Thắng	Số 4 Đô Lương, P. Phước Thắng	X				X		X		
538	PKĐK Thuộc Công ty cổ phần PKĐK Thiên	PKĐK Thuộc Công ty cổ phần PKĐK Thiên Nam	192 Đường 3/2, P. Rạch Dừa		X	X	X	X	X	X	X	
539	BVĐK Vũng Tàu	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Khu Trung tâm đô thị Chí Linh, P. Rạch Dừa		X			X				
540	BVĐK Vũng Tàu	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	977A Bùi Thiện Ngộ, P. Rạch Dừa		X				X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
541	TYT P. Rạch Dừa	TYT P. Rạch Dừa	03 Nguyễn Hữu Cảnh, P. Rạch Dừa	X				X	X	X		
542	TYT P. Rạch Dừa	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Rạch Dừa	484/2 Đường 30/4, P. Rạch Dừa	X				X	X	X		
543	PKĐK Medic Sài Gòn 5	PKĐK Medic Sài Gòn 5	Số 637C, Đường 30/4, P. Rạch Dừa		X	X	X	X	X	X		
544	PKĐK Medic Sài Gòn 5	Trung tâm cung ứng dịch vụ công	252-254 Nguyễn Hữu Cảnh, P. Rạch Dừa			X	X				X	
545	PKĐK Medic Sài Gòn 5	Trường THPT Nguyễn Huệ	443 Bùi Thiện Ngộ, P. Rạch Dừa			X	X					X
546	BVĐK Tân Định	BVĐK Tân Định	338 Hai Bà Trưng, P. Tân Định			X	X	X	X	X		
547	Bệnh viện Nhân dân Gia Định CS2	Bệnh viện Nhân dân Gia Định CS2	125 Lê Lợi, P. Bến Thành			X	X	X	X	X		
548	BVĐK Khánh Hội	Trụ sở UBND Quận 1 cũ	45 Lê Duẩn, P. Sài Gòn			X	X			X		
549	BVĐK Thủ Đức	Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần	37 Phú Châu, P. Tam Bình			X	X	X				
550	BVĐK Thủ Đức	TYT Tam Bình	43 Bình Chiểu			X	X		X			
551	BVĐK Vũng Tàu	UBND P. Tam Long	Số 237 Tỉnh lộ 52, KP. 1 Hòa Long, P. Tam Long			X	X			X		
552	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	TYT P. Tam Thắng	278 Lê Lợi, P. Tam Thắng	X	X	X	X	X	X	X		
553	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	Trường TH Nguyễn Viết Xuân	Trung tâm đô thị Chí Linh, P. Tam Thắng		X			X				
554	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	Trường THPT Vũng Tàu	02 Thi Sách, P. Tam Thắng		X				X	X		
555	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	Trường TH Lý Tự Trọng	42 Đường 2/9, P. Tam Thắng		X						X	
556	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	Trường TH Trương Công Định	236 Bình Giã, P. Tam Thắng		X							X
557	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	11 Nguyễn Thị Định	11 Nguyễn Thị Định, P. Tam Thắng	X	X	X	X					
558	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	29A Tôn Thất Thuyết	29A Tôn Thất Thuyết, P. Tam Thắng	X	X	X	X					
559	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	Chung cư Phoenix (Nhà cộng đồng Lô C)	Trung tâm đô thị Chí Linh, P. Tam Thắng	X	X	X	X	X				
560	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	01 Nguyễn Lương Bằng (TH Trưng Vương)	01 Nguyễn Lương Bằng, P. Tam Thắng	X	X	X	X		X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
561	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	01 Nguyễn Văn Cừ (THCS Nguyễn An Ninh)	01 Nguyễn Văn Cừ, P. Tam Thắng	X	X	X	X			X		
562	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	Số 104 Lê Quang Định	Số 104 Lê Quang Định, P. Tam Thắng	X	X	X	X				X	
563	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	Điểm Y tế 4 - 17 Trần Bình Trọng	Điểm Y tế 4 - 17 Trần Bình Trọng, P. Tam Thắng	X	X	X	X					X
564	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	Tại nhà	Tại nhà đối với các đối tượng không có khả năng di chuyển đến địa điểm khám	X	X	X	X	X	X	X	X	X
565	TYT P. Tân Bình	PKĐK thuộc TYT P. Tân Bình	12 Tân Hải, P. Tân Bình	X	X	X	X	X	X	X		
566	TYT P. Tân Bình	Trụ sở KP. 14,15	Số 11A Nguyễn Đức Thuận, P. Tân Bình	X	X	X	X					
567	TYT P. Tân Bình	Trường MN 14	Số 958 Âu Cơ, P. Tân Bình	X	X	X	X					
568	TYT P. Tân Bình	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Số 1A Nguyễn Hiến Lê, P. Tân Bình	X	X	X	X	X		X		
569	TYT P. Tân Bình	UBND P. Tân Bình	Số 387A Trường Chinh, P. Tân Bình			X	X					
570	PKĐK thuộc TYT P. Tân Định	TYT P. Tân Định	02 Đặng Tắt, P. Tân Định	X	X	X	X	X	X	X	X	
571	BVĐK Tân Định	BVĐK Tân Định	338 Hai Bà Trưng, P. Tân Định			X	X	X	X	X		
572	TYT P. Tân Đông Hiệp	Trường MN Anh Sao	413/2A Đường Đồng Anh, KP. Đông An, P. Tân Đông Hiệp	X								
573	TYT P. Tân Đông Hiệp	Trường MN Tài Năng Việt	614/2A Đường Đồng Anh, KP. Đông An, P. Tân Đông Hiệp	X								
574	TYT P. Tân Đông Hiệp	NT- Lớp MG Tổ Chim	11/9 KP. Đông An, Tân Đông Hiệp	X								
575	TYT P. Tân Đông Hiệp	NT- Lớp MG Hoa Ban Đỏ 2	27 Đường n2 KP. Đông An, Tân Đông Hiệp	X								
576	TYT P. Tân Đông Hiệp	NNTLớp MG Vườn Hồng	81 Trần Thị Xanh, Đông An, Tân Đông Hiệp	X								
577	TYT P. Tân Đông Hiệp	NTLM Hoa Ban	Số 8 D3 Đông An, Tân Đông Hiệp	X								
578	TYT P. Tân Đông Hiệp	NETLOG Khu Vườn Nhỏ	443/2a Đường 5 KP. Đông An,Tân Đông Hiệp	X								
579	TYT P. Tân Đông Hiệp	Trường MN TT Ánh Bình Minh	281 Nguyễn Thị Minh Khai, Tân Thắng, Tân Đông Hiệp	X								
580	TYT P. Tân Đông Hiệp	Trường MN TT Hoa Mai Vàng	13/12 KP. Tân Phú, Tân Đông Hiệp	X								

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
581	TYT P. Tân Đông Hiệp	Trường MN Nguyễn Thi	180/1 A KP. Tân An, P. Tân Đông Hiệp	X								
582	TYT P. Tân Đông Hiệp	Trường MN Tài Năng Việt	850 Nguyễn Thị Minh Khai, KP. Tân Phú 1, Tân Đông Hiệp	X								
583	TYT P. Tân Đông Hiệp	Trường MN Ánh Ban Mai	Khu dân cư Mỹ Hiệp, Tân Đông Hiệp	X								
584	PKĐK Medic Sài Gòn 2	PKĐK Medic Sài Gòn 2	Số 252 Quốc lộ 51, KP. Phước Hiệp, P. Tân Hải		X	X	X	X	X	X	X	
585	PKĐK Medic Sài Gòn 2	TYT Tân Hải	QL51, Phước Hải, Tân Hải		X	X	X				X	
586	TYT P. Tân Hưng	TYT P. Tân Hưng	208 Lê Văn Lương, P. Tân Hưng	X				X	X	X		
587	TYT P. Tân Hưng	Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Tân Hưng	98 Đường 13, P. Tân Hưng	X				X	X	X		
588	Bệnh viện Đại học Y dược TP. HCM	Nhà sinh hoạt cộng đồng Chung cư Hoàng Anh Thanh Bình	Chung cư Hoàng Anh Thanh Bình, Đường D4, P. Tân Hưng			X	X	X				
589	BVĐK Tân Hưng	Văn phòng KP. 8 (mới)	1041/32A Trần Xuân Soạn, P. Tân Hưng			X	X		X			
590	Bệnh viện Đại học Y dược TP. HCM	Trường TH-THCS-THPT Trí Việt	300 Lê Văn Lương, P. Tân Hưng			X	X					X
591	Bệnh viện Nguyễn Trãi	Bệnh viện Nguyễn Trãi	314 Nguyễn Trãi, P. An Đông			X	X	X	X	X		
592	BVĐK Quốc tế Nam Sài Gòn	BVĐK Quốc tế Nam Sài Gòn	88 Đường số 8, KDC Trung Sơn, X. Bình Hưng			X	X	X	X	X	X	
593	TYT P. Tân Khánh	TYT P. Tân Khánh	Đường Yết Kiêu, KP. Khánh Hòa, P. Tân Khánh	X				X	X	X		
594	PKĐK Nam Anh	Trường TH Thái Hòa B	KP. Phước Hải, P. Tân Khánh		X	X	X					
595	PKĐK Nam Anh	Trường THPT Tân Phước Khánh	Đường Lý Tự Trọng, KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh		X	X	X	X	X			
596	PKĐK Nam Anh	Trường THPT Thái Hòa	Đường Trần Công An, KP. Vĩnh Phước, P. Tân Khánh		X	X	X			X	X	
597	BVĐK Medic Bình Dương	Trường THCS Thái Hòa	Đường Trần Công An, KP. Vĩnh Phước, P. Tân Khánh		X	X	X					
598	BVĐK Medic Bình Dương	Trường TH Thạnh Hội	Đường Thạnh Hội 05, KP. Thạnh Hội, P. Tân Khánh		X	X	X		X			
599	PKĐK Quốc Tế 368 Sài Gòn	PKĐK 368 Quốc Tế Sài Gòn	Đường ĐT 473.B, KP. Khánh Long, P. Tân Khánh		X	X	X	X	X	X	X	X
600	PKĐK Quốc Tế 368 Sài Gòn	Trường TH Thạnh Phước	Đường ĐT 747, Số 51 KP. Dư Khánh, P. Tân Khánh		X	X	X		X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
601	BVĐK Nguyễn Thị Thập	BVĐK Nguyễn Thị Thập	101 Nguyễn Thị Thập, P. Tân Mỹ	X	X	X	X	X	X	X	X	
602	PKĐK thuộc TYT	TYT	101 Nguyễn Thị Thập		X	X	X	X	X	X		
603	TYT	Điểm Y tế thuộc TYT	Số 01 Võ Thị Đặng	X					X			
604	BVĐK Tân Phú	BVĐK Tân Phú	609-611 Âu Cơ, P. Tân Phú		X	X	X	X	X	X		
605	pkđk thuộc chi nhánh cty TNHH AMV VACCINE tại TP. HCM	MN Phương Hồng	01 Khuông Việt, Tân Phú		X	X	X			X		
606	TTYT KV Phú Mỹ	Văn phòng KP. Phước Lộc	KP. Phước Lộc, P. Tân Phước			X	X	X				
607	TTYT KV Phú Mỹ	Giáo xứ Lam Sơn	KP. Lam Sơn, P. Tân Phước			X	X		X			
608	TTYT KV Phú Mỹ	Giáo xứ Lam Sơn	KP. Lam Sơn, P. Tân Phước			X	X			X		
609	PKĐK Medic Sài Gòn 2	PKĐK Medic Sài Gòn 2	Số 252 Quốc lộ 51, KP. Phước Hiệp, P. Tân Hải		X	X	X	X	X	X	X	
610	BVĐK Phú Nhuận	Trường THCS Ngô Sỹ Liên	12 Phạm Văn Hai			X	X				X	X
611	Bệnh viện Thống Nhất	Trường THCS Ngô Sỹ Liên	12 Phạm Văn Hai			X	X					
612	pkđk thuộc chi nhánh cty TNHH AMV VACCINE tại TP. HCM	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	55 Hoàng Việt, P. Tân Sơn Nhất		X							
613		Trường THCS Âu Lạc	46 Hoàng Việt, P. Tân Sơn Nhất		X			X				
614	TYT P. Tân Sơn Nhất	TYT P. Tân Sơn Nhất	1132 Cách Mạng Tháng Tám	X				X	X	X		
615	PK Queen	Trường MN Tân Sơn Nhất	60 Thăng Long			X	X					
616	PK Queen	Giáo xứ Tân Dân	8/23 Nguyễn Đình Khơi			X	X	X				
617	PK Queen	Trường MN Quận	290 Hoàng Văn Thụ			X	X		X			
618	PK Queen	Trường TH Phạm Văn Hai	256A Phạm Văn Hai			X	X			X		
619	PK Queen	Trường TH Bành Văn Trân CS1	123 Bành Văn Trân			X	X				X	
620	PK PKĐK GENTICAL thuộc CN CTY TNHH AMV VACCINE	PK PKĐK GENTICAL thuộc CN CTY TNHH AMVVACCINE	951-951A Cách Mạng Tháng Tám			X	X	X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
621	PK Queen	PK Queen	118 Bành Văn Trân			X	X	X	X	X		
622	BVĐK Tân Bình	BVĐK Tân Bình	605 Hoàng Văn Thụ			X	X	X	X	X		
623	TYT P. Tân Sơn Nhì	TYT P. Tân Sơn Nhì	382/46 Tân Kỳ Tân Quý, Tân Sơn Nhì	X	X			X	X	X	X	X
624	BVĐK Bưu Điện	TYT P. Tân Sơn Nhì	382/46 Tân Kỳ Tân Quý, Tân Sơn Nhì		X	X	X		X	X	X	
625	Điểm Y tế thuộc TYT P. Tân Sơn Nhì	Điểm Y tế thuộc TYT P. Tân Sơn Nhì	08 Nguyễn Thế Truyền, Tân Sơn Nhì	X				X	X	X	X	X
626	TYT P. Tân Tạo	TYT P. Tân Tạo	Số 02 Đường 3C, P. Tân Tạo	X	X			X	X	X	X	X
627	TYT P. Tân Tạo, Bệnh viện Quốc Ảnh	Trường THCS Tân Tạo A	Số 4449/8 Nguyễn Cửu Phú, P. Tân Tạo		X	X		X	X	X		
628		Trường TH Tân Tạo A	Số 3, Đường Số 3, P. Tân Tạo			X						
629		MNCL Cát Đằng	Số 15 Đường số 51, P. Tân Tạo			X		X			X	
630	TYT P. Tân Tạo, Phòng khám Thành Công	TYT P. Tân Tạo	Số 02 Đường 3C, P. Tân Tạo			X			X			
631		Chung cư Vision	Hẻm 96 Đ. Trần Đại Nghĩa, Tân Tạo			X				X		
632		Văn phòng Công ty Phúc Khang	807 Trần Văn Giàu, Tân Tạo			X					X	
633		Trường TH Lê Quý Đôn	2A/58 Lê Ngung, P. Tân Tạo			X		X				X
634	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	TYT P. Tân Thành	Đường 81, KP. Tân Hạnh, P. Phú Mỹ			X	X	X	X	X	X	
635	PKĐK 115 Y Dược	Điểm Y tế thuộc TYT P. Tân Thới Hiệp (TYT Hiệp Thành cũ)	286B, Đường HT13, P. Tân Thới Hiệp		X	X	X					
636	PKĐK 118	Trường TH Lê Văn Thọ	225, Nguyễn Thị Kiều, P. Tân Thới Hiệp		X	X	X	X				
637	BVĐK Hồng Đức II	Nhà Văn hóa P. Tân Thới Hiệp	99/7, Nguyễn Thị Đặng, P. Tân Thới Hiệp. TP. HCM		X	X	X		X			
638	TYT P. Tân Thuận	TYT P. Tân Thuận	531-533 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận	X				X	X	X	X	
639	TYT P. Tân Thuận	Điểm Y tế 1	478-480 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận	X				X	X	X	X	
640	TYT P. Tân Thuận	Điểm Y tế 2	139 Trần Xuân Soạn, P. Tân Thuận	X				X	X	X	X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
641	Bệnh viện phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp TP. HCM	Trường MN 19/5	15/8C Bùi Văn Ba			X	X	X	X	X	X	X
642	TTYT KV Tân Uyên	Công ty Cổ phần AGREXPORT	LÔ B11, Ô 1,2,3 Đường D1, KCN Đất Cước, P. Bắc Tân Uyên			X			X			
643	TTYT KV Tân Uyên	TTYT KV Tân Uyên	KP. Uyên Hưng 7, P. Tân Uyên	X				X	X	X	X	X
644	TYT P. Tăng Nhơn Phú	PKĐK TYT P. Tăng Nhơn Phú	48A Đường Tăng Nhơn Phú, P. Tăng Nhơn Phú	X	X	X	X	X	X	X	X	
645	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Điểm Y tế 1	Số 08 Trương Văn Thành	X	X	X	X	X	X	X		
646	TYT P. Tăng Nhơn Phú	Điểm Y tế 2	Số 82 Nam Cao	X	X	X	X	X	X	X		
647	TYT P. Tăng Nhơn Phú	TH Tân Phú	Đường 138		X							
648	TYT P. Tăng Nhơn Phú	TH Hiệp Phú	Đường Trương Văn Thành		X							
649	TYT P. Tăng Nhơn Phú	THCS Tăng Nhơn Phú B	270 Dương Đình Hội		X			X				
650	TYT P. Tăng Nhơn Phú	THCS Trần Quốc Toản	381 Lê Văn Việt		X				X			
651	TYT P. Tăng Nhơn Phú	THCS Hoa Lư	97 Quang Trung		X					X		
652	TYT P. Tây Nam	KP. Rạch Bắp	KP. Rạch Bắp P. Tây Nam			X	X	X	X	X		
653	TYT P. Tây Nam	KP. An Thành	KP. An Thành			X	X	X	X	X		
654	Phòng khám thuận thảo	KP. Rạch Kiến,KP. Lê Danh Cát	KP. Rạch Kiến, KP. Lê Danh Cát P. Tây Nam			X	X		X			
655	Phòng khám Phương Nam	KP. Thanh Tuyền, KP. Bến Súc	KP. Thanh Tuyền, KP. Bến Súc P. Tây Nam			X	X	X				
656	Phòng khám phương Nam	KP. Dông Sỏi,KP. An Tây	KP. Dông Sỏi, KP. An Tây P. Tây Nam			X	X		X			
657	Phòng khám thuận Thảo	KP. Kiến An, Hố Cạn	KP. kiến An, Hố Cạn P. Tây Nam			X	X					X
658	TYT P. Thạnh Mỹ Tây	Khoa khám bệnh chữa bệnh TYT P. Thạnh Mỹ Tây	220/24 Xô Viết Nghệ Tĩnh	X				X			X	
659	TYT P. Thạnh Mỹ Tây	Điểm 2 TYT P. Thạnh Mỹ Tây	B7 Phú Mỹ	X							X	
660	TYT P. Thạnh Mỹ Tây	Lớp MG Mai Khôi	220/50A Xô Viết Nghệ Tĩnh	X								

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
661	TYT P. Thạnh Mỹ Tây	Lớp MG Trúc Anh	15/20L Võ Duy Ninh	X								
662	TYT P. Thạnh Mỹ Tây	Trường MN Vinschool L5	Landmark 5 - 720A Điện Biên Phủ	X				X				
663	TYT P. Thạnh Mỹ Tây	Lớp MN Sao Vàng	326/1 Ung Văn Khiêm	X					X			
664	TYT P. Thạnh Mỹ Tây	Trường MN Mỹ Đức	Lô D, CC Mỹ Đức - 220 Xô Viết Nghệ Tĩnh	X					X			
665	BVĐK Bình Thạnh	BVĐK Bình Thạnh	Số 1 Chu Văn An, P. Bình Thạnh			X	X	X	X	X	X	X
666	PKĐK CNC Sài Gòn Medik	KP. 1,3	66/46 Đường TA28, KP.3(Chung cư Thới An)		X	X	X				X	
667		KP. 15, 16	số 12 Đường TX52,KP.15(Khu tưởng niệm Vườn Cau Đò)		X	X	X					X
668	TYT Thới Hòa	TYT Thới Hòa	TYT Thới Hòa	X				X	X	X	X	X
669	TYT P. Thông Tây Hội	TYT P. Thông Tây Hội	1000 Quang Trung	X				X	X	X		
670	TYT P. Thông Tây Hội	TYT P. Thông Tây Hội	637 Quang Trung	X				X	X	X		
671	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội			X	X	X	X	X	X	
672	TYT P. Thông Tây Hội	Trường MN Thông Tây Hội	637/2A Quang Trung	X								
673	TYT P. Thủ Dầu Một	TYT P. Thủ Dầu Một	Số 03, Văn Công Khai KP. Phú Cường 9, P. TDM	X	X	X	X	X	X	X		
674	TYT P. Thủ Đức	TYT P. Thủ Đức	số 34 Đường 22 KP. 8 , P. Thủ Đức	X			X		X	X		
675	TYT P. Thủ Đức	TH Từ Đức	6 Đường Đoàn Kết		X							
676	TYT P. Thủ Đức	TH Nguyễn Văn Banh	7/9A Đường 3		X							
677	TYT P. Thủ Đức	TH Nguyễn Trung Trực	962 Kha Vạn Cân		X			X				
678	TYT P. Thủ Đức	TH Nguyễn Văn Banh	7/9A Đường 3		X							
679	TYT P. Thủ Đức	THCS Bình Thọ	39, Thống Nhất		X							
680	TYT P. Thủ Đức	THCS Trương Văn Ngu	49 Võ Văn Ngân		X			X				

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
681	TYT P. Thủ Đức	TH Nguyễn Văn Banh	7/9A Đường 3		X			X				
682	TYT P. Thủ Đức	THCS Lê Quý Đôn	số 234 Võ Văn Ngân		X				X	X		
683	TYT P. Thủ Đức	Trụ sở BDH KP. 19	926 Kha Vạn Cân	X		X	X				X	
684	TYT P. Thủ Đức	Điểm Y tế 2 (TY Trường Thọ cũ)	71A Đường 8	X		X	X					X
685	TYT P. Thuận An	TYT P. Thuận An	Đường Cách Mạng Tháng Tám, KP. Thạnh Lợi, P. Thuận An	X								
686	TTYT KV Thuận An	TTYT KV Thuận An	Đường Nguyễn Văn Tiết, KP. Đông Tư, P. Lái Thiêu			X	X	X	X	X	X	X
687	PKĐK Thánh Tâm	PKĐK Thánh Tâm	số 2, Đường Nguyễn Văn Tiết, KP. Đông Tư, P. Lái Thiêu			X	X	X	X	X	X	X
688	PKĐK Phúc An Khang	PKĐK Phúc An Khang	Đại Lộ Bình Dương, Thuận Giao			X	X	X	X	X	X	X
689	Phòng Khám Sài Gòn An Thành	Phòng Khám Sài Gòn An Thành	69A, Cách Mạng Tháng Tám, P. Thuận An			X	X	X	X	X	X	X
690	Phòng Khám BF2	Phòng Khám BF2	Thửa 189 Tờ bản đồ số 230 Đại lộ Bình Dương, KP. Bình Giao, P. Thuận Giao			X	X	X	X	X	X	X
691	TYT P. Thuận An	Trường TH An Thạnh	266/3F Đường An Thạnh 51, KP. Thạnh Bình, P. Thuận An		X			X	X			
692	TYT P. Thuận Giao	TYT P. Thuận Giao	Số 08 Đại lộ Bình Dương, KP. Hòa Lân 1, P. Thuận Giao	X					X			
693	TYT P. Thuận Giao	Điểm Y tế thuộc TYT P. Thuận Giao	Đường Bình Chuẩn 18, KP. Bình Phú, P. Thuận Giao	X								
694	TYT P. Thuận Giao	Nhóm trẻ Ánh Trăng Non	ô 41 DC 73 KP. Hòa Lân 3, P. Thuận Giao, HCM	X								
695	PKĐK thuộc Công ty cổ phần PKĐK Tâm Thiện Tâm	Trường TH Bình Chuẩn	76/15 Đường Thủ Khoa Huân, KP. Bình Phú, P. Thuận Giao		X				X			
696		PKĐK thuộc Công ty cổ phần PKĐK Tâm Thiện Tâm	T6/45M KP. Bình Thuận 2, P. Thuận Giao			X	X	X	X	X	X	X
697	TYT P. Thuận Giao	Nhà trẻ Năng Mai 2	O33-37 Đường NA9	X				X				
698	TYT P. Thuận Giao	Trường THCS Thuận Giao	T6/222 Đường Thuận Giao 25, KP. Bình Thuận 2		X			X	X	X	X	
699	BVĐK Hồng Đức II	Khu nhà ở cán bộ quân khu 7	41 Đ.Trung Mỹ Tây 2A, Trung Mỹ Tây, Quận 12, Việt Nam		X	X	X					
700	Điểm Y tế Trung Mỹ Tây	Lớp MG Thủy Tiên	195/28D Tổ 24, KP. 10, Trung Mỹ Tây	X				X				

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
701	TYT Trung Mỹ Tây	Lớp MG Rồng Vàng	616 Nguyễn Ảnh Thủ, Trung Mỹ Tây	X				X				
702	TYT P. Vĩnh Tân	Lớp MN Chim Non	Đường NB8, KP. 4, P.Vĩnh Tân	X				X				
703	TYT P. Vĩnh Tân	Lớp MN Hoa Mai Vàng 2	Đường NB19, KP. 4, P.Vĩnh Tân	X				X				
704	TYT P. Vĩnh Tân	Lớp MN Hoa Mai Vàng	Đường NB10, KP. 4, P.Vĩnh Tân	X				X				
705	TYT P. Vĩnh Tân	Lớp MN Hoa Mai Vàng 3	Đường NB10, KP. 4, P.Vĩnh Tân	X				X				
706	TYT P. Vĩnh Tân	Lớp MN Hoa Quỳnh 3	Đường N6A, KP. Suối Tre, P.Vĩnh Tân	X				X	X			
707	TYT P. Vĩnh Tân	LNĐL Ánh Ban Mai	Đường N7A, KP. Suối Tre, P.Vĩnh Tân	X				X	X			
708	TYT P. Vĩnh Tân	Lớp MN Trúc Việt	Đường D2B, KP.1, P.Vĩnh Tân	X				X	X			
709	TYT P. Vĩnh Tân	Lớp MN Hương Sen Hồng	Đường 28, KP.1, P.Vĩnh Tân	X				X	X			
710	TYT P. Vĩnh Tân	Lớp MN Hạnh Phúc	KP. 6, P. Vĩnh Tân	X				X	X	X		
711	TYT P. Vĩnh Tân	Lớp MN Trí Tuệ	Đường N2 , Khu dân cư Sài Gòn Land, KP. 6, P.Vĩnh Tân.	X				X	X	X		
712	TYT P. Vĩnh Tân	Lớp MN Hoa Quỳnh 1	Đường D1B, KP. 1, P. Vĩnh Tân	X				X	X	X		
713	TYT P. Vĩnh Tân	Lớp MN Hoa Quỳnh 2	Đường D1B, KP. 1, P. Vĩnh Tân	X				X	X	X		
714	TYT P. Vĩnh Tân	MN Vĩnh Tân	Đường ĐT 742 KP. 4, P. Vĩnh Tân	X					X	X	X	X
715	TYT P. Vĩnh Tân	Lớp MN Hoa Sen Vàng	Đường 21, KP. 4, P.Vĩnh Tân	X					X	X	X	X
716	TYT P. Vĩnh Tân	MN Bông Trang	Đường Tân Bình 45 KP. Bông Trang	X						X	X	X
717	TYT P. Vĩnh Tân	LNĐL Họa Mi	Đường D1A, KP. Suối Tre, P.Vĩnh Tân	X						X	X	X
718	TYT P. Vĩnh Tân	LNĐL Ngôi Sao Xanh	Đường TB60, KP. Cổng Xanh , P.Vĩnh Tân	X						X	X	X
719	TYT P. Vĩnh Tân	LNĐL Búp Sen Hồng	Đường 37, KP. Nhà Đỏ,P. Vĩnh Tân	X						X	X	X
720	TYT P. Vĩnh Tân	Lớp MN Ánh Cầu Vồng	Đường D5, Tổ 1, KP.1, Vĩnh Tân	X								

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
721	TYT P. Vĩnh Tân	Lớp MN Ánh Sao	Đường D5, Tổ 1 KP.1, Vĩnh Tân,	X								
722	TYT P. Vĩnh Tân	MN Học Viện Trẻ Thơ	Đường số 28 VSIP 2A, KP. 1, P. Vĩnh Tân	X								
723	TYT P. Vĩnh Tân	Lớp MN Ánh Sao 2	Đường NB14, Tổ 7 KP.4, Vĩnh Tân	X								
724	TYT P. Vĩnh Tân	Lớp MN Hoa Hồng Xanh	Đường N3, Tổ 3, KP.1, Vĩnh Tân	X								
725	BVĐK Vũng Tàu	TYT P. Vũng Tàu	131 Trương Công Định, P. Vũng Tàu			X	X	X		X		X
726	TYT P. Vườn Lài	Điểm Y tế 1 - TYT P. Vườn Lài	Số 498/43 Lê Hồng Phong, P. Vườn Lài	X				X	X	X		
727	TYT P. Vườn Lài	Điểm Y tế 4 - TYT P. Vườn Lài	Số 456 Lý Thái Tổ, P. Vườn Lài	X				X	X	X		
728	BVĐK Vạn Hạnh	BVĐK Vạn Hạnh	Số 700 Sư Vạn Hạnh, P. Hòa Hưng			X	X	X	X	X	X	
729	PKĐK thuộc công ty cổ phần đầu tư Khang Minh	PKĐK thuộc công ty cổ phần đầu tư Khang Minh	Số 266 - 268A Đường 3 tháng 2, P. Hòa Hưng			X	X	X	X	X	X	
730	PKĐK Pháp Anh	PKĐK Pháp Anh	Số 222 - 224 - 226 Nguyễn Duy Dương, P. Vườn Lài			X	X	X	X	X	X	
731	PKĐK thuộc Công ty TNHH Y tế Hòa Hảo	Trường MN Măng Non III	Số 253 Đường Trần Nhân Tôn			X	X	X				
732	Bệnh viện Đại học Y dược	Nhà thờ Vinh Sơn	Số 251 Đường Ba Tháng Hai			X	X	X				
733	PKĐK thuộc Công ty TNHH Y tế Hòa Hảo	Trường THPT Nguyễn An Ninh	Số 93 Đường Trần Nhân Tôn			X	X		X			
734	BVĐK Vạn Hạnh	Trường TH Nhật Tảo	Số 1 Đường Nhật Tảo			X	X			X		
735	BVĐK Vạn Hạnh	Trường TH Hồ Thị Kỷ	Số 105 Đường Hồ Thị Kỷ			X	X				X	
736	Bệnh viện Đại học Y dược	Sảnh B cao ốc Ngô Gia Tự	Số 29 Đường Hòa Hảo			X	X				X	
737	BVĐK Vạn Hạnh	Trường TH Trương Định	Số 382 Đường Sư Vạn Hạnh			X	X					X
738	TYT P. Xóm Chiếu	Điểm Y tế 2 TYT P. Xóm Chiếu	89 bis Tôn Thất Thuyết	X	X			X	X	X		
739	TYT P. Xóm Chiếu	Điểm Y tế 4 TYT P. Xóm Chiếu	24 Lê Văn Linh	X				X	X	X		
740	TYT P. Xóm Chiếu	Trường THCS Vân Đồn	218 - 276 Nguyễn Tất Thành		X							

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
741	TYT P. Xóm Chiếu	Trường TH Anh Việt Mỹ	298A Nguyễn Tất Thành		X							
742	TYT P. Xóm Chiếu	Trường TH Bến Cảng	298 Nguyễn Tất Thành		X			X				
743	TYT P. Xóm Chiếu	MN Thiên Thần	Chung cư The Tresor, 28 - 39 Bến Vân Đồn	X				X				
744	TYT P. Xóm Chiếu	Trường THCS Tăng Bạt Hổ	76 Tôn Thất Thuyết		X				X	X		
745	BVĐK Khánh Hội	BVĐK Khánh Hội	1-3-5 Đoàn Văn Bơ, P. Xóm Chiếu		X	X	X	X	X	X	X	X
746	TYT P. Xuân Hoà	Điểm TYT 2	06 Nguyễn Văn Mai, P. Xuân Hoà	X	X			X	X	X		
747	Trung tâm Y khoa Sài Gòn (PKĐK thuộc Công ty CP Vietmedical)	TYT P. Xuân Hoà	18 Võ Văn Tần,P. Xuân Hoà			X	X		X	X	X	X
748	TYT P. Xuân Hoà	TYT P. Xuân Hoà	18 Võ Văn Tần,P. Xuân Hoà	X	X				X	X	X	X
749	Trung tâm Y khoa Sài Gòn (PKĐK thuộc Công ty CP Vietmedical)	Trung Tâm Phục Hồi Chức Năng	38 Tú Xương. P. Xuân Hoà			X	X	X				
750	TYT P. Xuân Hoà	Trung Tâm Phục Hồi Chức Năng	38 Tú Xương. P. Xuân Hoà	X	X			X				
751	TYT	TYT X. An Long	ấp Xóm Quạt, X. An Long, HCM	X				X	X	X	X	X
752	TYT	Điểm Y tế 1 TYT X. An Long	ấp An Linh, X. An Long, HCM	X				X	X	X	X	X
753	TYT	Điểm Y tế 2 TYT X. An Long	ấp Tân Long, X. An Long, HCM	X				X	X	X	X	X
754	BVĐK Medic Bình Dương	văn phòng ấp Suối Độn	ấp Suối Độn, X. An Long, HCM			X	X					
755	PKĐK Thiện Phúc	Văn phòng ấp An Hòa	Đ 791, ấp An Hòa		X	X	X		X			
756	PKĐK Thiện Phúc	Văn phòng ấp Xóm Chùa	Đ Nguyễn Văn Tiếp, ấp Xóm Chùa		X	X	X					
757	PKĐK Thiện Phúc	Văn phòng ấp Phú Hiệp	ấp Phú Hiệp		X	X	X	X				
758	PKĐK Thiện Phúc	Văn phòng ấp Phú Mỹ Hưng	ấp Phú Mỹ Hưng		X	X	X			X		
759	PKĐK Thiện Phúc	Văn phòng ấp Xóm Mới	ấp Xóm Mới		X	X	X			X		
760	PKĐK Thiện Phúc	Văn phòng ấp Gò Nổi	ấp Gò Nổi		X	X	X			X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
761	PKĐK Thiện Phúc	Văn phòng ấp An Bình	đ 792, ấp An Bình		X	X	X		X			
762	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh	Trường THCS Lý Nhơn	ấp Lý Thái Bửu, X. An Thới Đông		X	X	X					
763	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh	Trường TH Vàm Sát	ấp Vàm Sát, X. An Thới Đông		X	X	X	X				
764	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh	Trường THCS Doi Lầu	ấp Doi Lầu, X. An Thới Đông		X	X	X					X
765	TYT X. An Thới Đông	Nhà văn hóa ấp Lý Nhơn	ấp Lý Nhơn, X. An Thới Đông	X								
766	TYT X. An Thới Đông	Nhà văn hóa ấp Lý Thái Bửu	ấp Lý Thái Bửu, X. An Thới Đông	X					X			
767	TYT X. An Thới Đông	Nhà văn hóa ấp Lý Hòa Hiệp	ấp Lý Hòa Hiệp, X. An Thới Đông	X						X		
768	TYT X. An Thới Đông	Nhà văn hóa ấp Doi Lầu	ấp Doi Lầu, X. An Thới Đông	X							X	
769	BVĐK Bình Dương	BVĐK Bình Dương - Cơ sở 2	ấp Tân Thành 2, X. Bắc Tân Uyên	X	X	X	X	X	X	X		
770	TYT X. Bắc Tân Uyên	MNĐL Vườn Tuổi Thơ	ấp 14, X. Bắc Tân Uyên	X								
771	TYT X. Bắc Tân Uyên	TYT X. Bắc Tân Uyên	ấp Tân Thành 4, X. Bắc Tân Uyên	X				X		X		
772	TTYT KV Bàu Bàng	Văn phòng ấp Đồng Chèo	ấp Đồng Chèo, X. Bàu Bàng			X	X					
773	TTYT KV Bàu Bàng	TTYT KV Bàu Bàng	Đường D7-N9, Khu công nghiệp và đô thị Bàu Bàng, X. Bàu Bàng			X	X					
774	TTYT KV Bàu Bàng	Văn phòng ấp Bàu Bàng	ấp Bàu Bàng, X. Bàu Bàng			X	X	X	X			
775	TTYT KV Bàu Bàng	Văn phòng ấp Đồng Sổ	ấp Đồng Sổ, X. Bàu Bàng			X	X			X		
776	PKĐK Medic Sài Gòn 3	Nhà sinh hoạt ấp Bình Tiến	ấp Bình Tiến, X. Bình Châu		X	X	X	X				
777	PKĐK Medic Sài Gòn 3	Nhà sinh hoạt ấp Thanh Bình	ấp Thanh Bình, X. Bình Châu		X	X	X				X	X
778	TYT X. Bình Giã	TYT X. Bình Giã	Hàng 5, ấp Gia Hòa Yên, X. Bình Giã	X								
779	TYT X. Bình Hưng	TYT X. Bình Hưng	71A Đường số 1 KDC Bình Hưng, ấp 19, X. Bình Hưng	X				X	X	X		
780	TYT X. Bình Hưng	Điểm Y tế TYT X. Bình Hưng	116 Đường số 9 KDC Phong Phú 4, X. Bình Hưng, Tp,HCM	X				X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
781	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	Nhà Văn hóa ấp Bình Phước	ấp Bình Phước, X. Bình Khánh	X		X	X					
782	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	Trường TH Bình Khánh (Sáng)	ấp Bình An, X. Bình Khánh		X			X				
783	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	Trường THCS Tam Thôn Hiệp (Chiều)	ấp Tam Thôn Hiệp, X. Bình Khánh		X			X				
784	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	Điểm Y tế Tam Thôn Hiệp	ấp Tam Thôn Hiệp, X. Bình Khánh			X	X		X			
785	TYT X. Bình Khánh, Bệnh viện Lê Văn Thịnh	Nhà Văn hóa ấp Bình An	ấp Bình An, X. Bình Khánh			X	X		X			
786	TYT P. An Đông	Điểm Y tế 1	50 Nguyễn Văn Dừng	X		X	X	X	X	X	X	X
787	TYT P. An Đông	Điểm Y tế 3	282 Trần Phú	X		X	X	X	X	X	X	X
788	TYT P. An Đông	TYT An Đông	268 Nguyễn Trãi	X				X	X	X	X	X
789	TYT X. Bình Mỹ	Điểm Y tế 2-TYT X. Bình Mỹ	Đường Trung An, ấp Bốn Phú, X. Bình Mỹ	X								
790	TYT X. Bình Mỹ	TYT X. Bình Mỹ	351 Bến Than, ấp 12, X. Bình Mỹ	X							X	
791	PKĐK thuộc Công ty TNHH Tân Quy	Văn Phòng ấp 15	205 Đường Bến Than, ấp 15, X. Bình Mỹ			X	X		X			
792		Trường MN Bình Mỹ	214 Đường Bình Mỹ, ấp 2, X. Bình Mỹ			X	X			X		
793		Điểm Y tế 2-TYT X. Bình Mỹ	Đường Trung An, ấp Bốn Phú, X. Bình Mỹ			X	X					X
794	PKĐK thuộc Công ty TNHH Y Khoa Quốc Tế Thiện Phúc	TYT X. Bình Mỹ	351 Bến Than, ấp 12, X. Bình Mỹ			X	X			X		
795		Trường MN Bình Mỹ	51 Đường 183, ấp 10, X. Bình Mỹ			X	X				X	X
796	TYT X. Châu Pha	TYT X. Châu Pha	ấp Tân Lễ, X. Châu Pha	X				X	X	X		
797	BVĐK KV Thủ Đức	TYT X. Châu Pha	ấp Tân Lễ, X. Châu Pha			X	X				X	X
798	TYT X. Củ Chi	TYT X. Củ Chi	347 Đường Phan Văn Khải, ấp Thượng, X. Củ Chi	X					X			
799	TYT X. Củ Chi	Điểm 2 TYT X. Củ Chi	78 ấp Đình X. Củ Chi	X								
800	TYT X. củ chi	Điểm 1 TYT X. Củ Chi	Tỉnh lộ 8 ấp 5 X. Củ Chi	X				X				

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
801	BVĐK Xuyên Á	Trường THPT Tân Thông Hội	Đường Suối Lợi, ấp Bàu Sim, X. Củ Chi			X	X					
802	BVĐK Xuyên Á	Trường THCS Tân Tiến	Số 41 Đường 27 ấp Tân Tiến, X. Củ Chi			X	X	X				
803	TYT X. Củ Chi	Khám tại nhà KV ấp Tân Tiến	ấp Tân Tiến, X. Củ Chi	X	X	X	X					
804	TYT X. Củ Chi	Khám tại nhà KV ấp Hậu 1	ấp Hậu 1, X. củ Chi	X	X	X	X					
805	TYT X. Củ Chi	Khám tại nhà KV ấp Thượng 1	ấp Thượng 1, X. Củ Chi	X	X	X	X	X				
806	TYT X. Củ Chi	Khám tại nhà KV ấp 1	ấp 1, X. Củ Chi	X	X	X	X		X			
807	TYT X. Củ Chi	Khám tại nhà KV ấp Trung	ấp Trung, X. Củ Chi	X	X	X	X			X		
808	TYT X. Đất Đỏ	Nhóm Lớp MN Hướng Dương	ấp Thanh Long, X. Đất Đỏ	X								
809	TYT X. Đất Đỏ	Lớp MG Thánh Tâm	ấp Thanh Long, X. Đất Đỏ	X								
810	TYT X. Đất Đỏ	Trường MN Phước Hoà Long	ấp Hiệp Hoà, X. Đất Đỏ	X								
811	TYT X. Đất Đỏ	Trường MN Lê Ki Ma	ấp Phước Thới, X. Đất Đỏ	X				X				
812	TYT X. Đất Đỏ	Trường MN Phước Thạnh	ấp Thanh Tân, X. Đất Đỏ	X				X				
813	TYT X. Đất Đỏ	Nhóm Lớp MN Đô- Rê - Mon	Hẻm số 1637, Đường Võ Thị Sáu, ấp Tường Thành, X. Đất Đỏ	X						X		
814	TYT X. Đất Đỏ	Trường MN Láng Dài	ấp Láng Dài, X. Đất Đỏ	X						X		
815	TYT X. Đất Đỏ	Lớp MG Trà My	ấp Cây Cám, X. Đất Đỏ	X						X		
816	TYT X. Đất Đỏ	Trường MN Long Tân	ấp Tân Hoà, X. Đất Đỏ	X						X		
817	TYT X. Đất Đỏ	Lớp MG Long Tân	ấp Tân Hiệp, X. Đất Đỏ	X						X		
818	TTYT KV Long Đất	Trường THCS Đất Đỏ	ấp Hòa Hội, X. Đất Đỏ		X			X				
819	TTYT KV Dầu Tiếng	TTYT KV Dầu Tiếng	Số 02, Nguyễn Bình Khiêm, ấp Cầu Đức, X. Dầu Tiếng		X	X	X	X	X	X	X	
820	TYT X. Đông Thạnh	TYT X. Đông Thạnh	Số 07 Đường Đông Thạnh 4-2, ấp 55, X. Đông Thạnh	X				X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 29/7/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
821	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Đông Thạnh	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Đông Thạnh	Số 368 Đường Bùi Công Trừng, ấp 117, X. Đông Thạnh	X				X	X	X		
822	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Đông Thạnh	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Đông Thạnh	Số 683 Đường Trịnh Thị Miếng, ấp 97, X. Đông Thạnh	X				X	X	X		
823	TYT X. Đông Thạnh	Trường TH Võ Văn Thặng	Số 170 Đường Bùi Công Trừng, X. Đông Thạnh	X								
824	PKĐK Quang Huy 1	Ban nhân dân ấp 6 cũ	Số 98 Nguyễn Thị Pha, X. Đông Thạnh			X	X	X	X			
825	BVĐK KV Hóc Môn	Trường THCS Đông Thạnh	Số 18 Nguyễn Thị Diệp, X. Đông Thạnh			X	X	X	X			
826	PKĐK Quang Huy 1	Trường THCS Phan Đăng Lưu	Số 550 Nguyễn Thị Ngâu, X. Đông Thạnh			X	X				X	X
827	PKĐK Quang Huy 1	Trường TH Thới Tam	Số 111 Trần Thị Bốc, X. Đông Thạnh			X	X				X	X
828	PKĐK Quang Huy 1	Ban nhân dân ấp 4 cũ	Số 101/5A Trịnh Thị Dối, X. Đông Thạnh			X	X				X	X
829	BVĐK KV Hóc Môn	Ban nhân dân ấp 5 cũ	Số 63 Lê Văn Khương, X. Đông Thạnh			X	X				X	X
830	TYT X. Hiệp Phước	Điểm Y tế 1 - TYT X. Hiệp Phước	548/28 Đường Lê Thị Tám, ấp 3, X. Hiệp Phước	X	X			X	X	X		
831	TYT X. Hiệp Phước	Điểm Y tế 2 - TYT X. Hiệp Phước	Khu dân cư Hiệp Phước 1, ấp 31, X. Hiệp Phước	X	X			X	X	X	X	X
832	TYT X. Hiệp Phước	Điểm chính - TYT X. Hiệp Phước	Nguyễn Văn Tạo, ấp 23, X. Hiệp Phước	X	X	X	X	X	X	X	X	X
833	TYT X. Hiệp Phước	ấp Long Kiểng Đông (ấp 5 cũ)	Văn phòng Long Kiểng Đông (ấp 5 cũ)	X	X	X	X	X	X			
834	TYT X. Hiệp Phước	ấp Long Thới (ấp 18 cũ)	Văn phòng ấp Long Thới (ấp 18 cũ)	X	X	X	X	X	X			
835	TYT X. Hiệp Phước	ấp Thới Hòa (ấp 21 cũ)	Văn phòng ấp Thới Hòa (ấp 21 cũ)	X	X	X	X	X	X			
836	TYT X. Hiệp Phước	ấp Long Thành	Văn phòng ấp Long Thành	X	X	X	X	X	X			
837	TYT X. Hiệp Phước	ấp Nhơn Phước (ấp 6)	Văn phòng ấp Nhơn Phước (ấp 6)	X	X	X	X			X	X	
838	TYT X. Hiệp Phước	ấp Bà Chồi (ấp 16, ấp 19 cũ)	Văn phòng ấp Bà Chồi (ấp 16, ấp 19 cũ)	X	X	X	X			X	X	
839	TYT X. Hiệp Phước	ấp Thới Hòa	Văn phòng ấp Thới Hòa (ấp 21 cũ)	X	X	X	X			X	X	
840	TYT X. Hiệp Phước	ấp Thới Hiệp (ấp 25 cũ)	Văn phòng ấp Thới Hiệp (ấp 25 cũ)	X	X	X	X			X	X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
841	TYT X. Hiệp Phước	ấp Long Kiểng Tây (ấp 4 cũ)	Văn phòng ấp Long Kiểng Tây (ấp 4 cũ)	X	X	X	X					X
842		ấp Thới Hòa (ấp 21 cũ)	Văn phòng ấp Thới Hòa (ấp 21 cũ)	X	X	X	X					X
843		ấp Phan Văn Bảy (ấp 28 cũ)	Văn phòng ấp Phan Văn Bảy (ấp 28 cũ)	X	X	X	X					X
844		Khám tại nhà theo Quyết định số 578/KH-TYT ngày 21/7/2026 của TYT X. Hiệp Phước	Tại nhà dân theo lịch UBND X. đã phê duyệt	X	X	X	X	X	X	X	X	X
845	BV ĐK Nhà Bè	BVĐK Nhà Bè	281A, Lê Văn Lương, ấp 63, X. Nhà Bè	X	X	X	X	X	X	X		
846		Văn phòng ấp Long Đức (ấp 15, ấp 16, ấp 17, ấp 19 cũ)	Nguyễn Văn Tạo, ấp Long Đức, X. Hiệp Phước	X	X	X	X					
847		Trung tâm tiêm chủng Hiệp Phước	Số 512, Nguyễn Văn Tạo, ấp Bà Chồi, X. Hiệp Phước	X	X	X	X	X				
848	PKĐK Nhơn Tâm	PKĐK Nhơn Tâm	469, Nguyễn Văn Tạo, ấp 16, X. Hiệp Phước	X	X	X	X	X	X	X	X	X
849	PKĐK Nhơn Tâm	Nhà hộ dân ông Đỗ An Cư	Số 541/1/26, Nguyễn Văn Tạo, ấp Đồng Điền, X. Hiệp Phước	X	X	X	X	X				
850	PKĐK Nhơn Tâm	Nhà hộ dân đối diện quán cafe Thư Giãn	Số 489/18, Nguyễn Văn Tạo, ấp Đồng Điền, X. Hiệp Phước	X	X	X	X		X			
851	PKĐK Nhơn Tâm	Văn phòng ấp 34 (cũ)	Văn phòng ấp 34 cũ, ấp Long Phước, X. Hiệp Phước	X	X	X	X			X		
852	PKĐK Nhơn Tâm	Trung tâm tiêm chủng Hiệp Phước	Số 512, Nguyễn Văn Tạo, ấp Bà Chồi, X. Hiệp Phước	X	X	X	X				X	
853	PK ĐK Khánh Tâm	PKĐK Khánh Tâm	1783A, Lê Văn Lương, ấp 3, X. Hiệp Phước	X	X	X	X	X	X	X	X	X
854	TTYT KV Hồ Tràm	Khoa Khám bệnh - TTYT KV Hồ Tràm	338 Quốc lộ 55, X. Hồ Tràm			X	X	X	X	X		
855	TTYT KV Hồ Tràm	Phòng khám gia đình ấp Phú Bình	Tỉnh lộ 329, X. Hòa Hiệp			X	X	X	X	X		
856	PKĐK Medic Sài Gòn 3	PKĐK MeDic Sài Gòn	Tỉnh lộ 329, X. Hòa Hiệp			X	X			X	X	
857	TYT X. Hòa Hội	TYT X. Hòa Hội	ấp Ba Mẫu, X. Hòa Hội	X								
858	Điểm 1-TYT X. Hòa Hội	Điểm 1-TYT X. Hòa Hội	ấp Suối Đá, X. Hòa Hội	X								
859	TYT X. Hòa Hội	Trường MN ĐL Hòa Bình Tư thực	ấp Hòa Xuân, X. Hòa Hội	X								
860	Bệnh viện Phục Hồi Chức Năng và điều trị bệnh nghề nghiệp	Trụ sở ấp Hòa Tân	ấp Hòa Tân, X. Hòa Hội			X		X	X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
861	BVĐK KV Hóc Môn	Trường THCS Đỗ Văn Dậy	số 8, Đường Huỳnh Thị Mùi, ấp 29, X. Hóc Môn		X	X	X					
862	TYT X. Hóc Môn	Điểm chính TYT X. Hóc Môn	số 75 Đường Bà Triệu, X. Hóc Môn	X	X	X	X	X	X	X	X	X
863	TYT X. Hóc Môn	Văn phòng Ban nhân dân ấp 5	số 100, Đường Nguyễn Thị Vàng, ấp 5, X. Hóc Môn			X	X		X			
864	BVĐK KV Hóc Môn	Trường TH Trương Văn Ngải	Số 107-108, ấp 4, X. Hóc Môn			X	X				X	
865	BVĐK KV Hóc Môn	Trường TH Cầu Xáng	số 50, ấp 26, X. Hóc Môn			X	X					X
866	BVĐK KV Hóc Môn	Ban nhân dân ấp 8-9	số 777, ấp 8 X. Hóc Môn			X	X					X
867	BVĐK KV Hóc Môn	Hội Trường Ban nhân dân ấp 15	Số 78, Đường Lê Lợi, X. Hóc Môn			X	X				X	
868	BVĐK KV Hóc Môn	Văn phòng Ban nhân dân ấp 14	615 Đường Song hành Quốc lộ 22, ấp 14 X. Hóc Môn			X	X	X				
869	BVĐK KV Hóc Môn	BVĐK KV Hóc Môn	số 79 Đường Bà Triệu, X. Hóc Môn			X	X	X	X	X	X	
870	TYT X. Long Điền	TYT X. Long Điền	108 Võ Thị Sáu ,X. Long Điền	X								
871	TYT X. Long Điền	Điểm Y tế X. Long Điền	Quốc lộ 55, X. Long Điền	X								
872	TYT X. Long Điền	Nhóm TT Bé Xinh	Số 5A, ấp Long Phướcng, X. Long Điền	X								
873	BVĐK Bà Rịa	Trường TH Long Liên	ấp Long Liên, X. Long Điền		X				X			
874	BVĐK Bà Rịa	Trường THCS Huỳnh Tịnh Của	ấp Long Hiệp X. Long Điền		X			X				
875	BVĐK Bà Rịa	Trường THCS Phạm Hữu Chí	ấp An Thạnh, X. Long Điền		X			X				
876	BVĐK Bà Rịa	Trường THCS Văn Lương	ấp Long Tân, X. Long Điền		X					X		
877	TTYT KV long Đất	TTYT KV Long Đất	ấp an Thạnh, X. Long Điền		X	X	X	X	X	X		
878	BVĐK Bà Rịa	Hội Trường Trung tâm Hành chính X. Long Điền	Quốc lộ 55, X. Long Điền			X	X				X	X
879	PKĐK Medic Sài Gòn 3	PKĐK Medic Sài Gòn 3	Số 19 tổ 1, ấp Phước Hưng, X. Long Hải		X	X	X	X	X	X	X	
880	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	Trường TH Võ Văn Kiệt	ấp Phước Thắng, X. Long Hải		X	X	X	X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
901	TYT X. Nhà Bè	Trường Trung học Lê Thành Công	63 Đường Đào sư tích, ấp 33, X. Nhà Bè			X	X					X
902	TYT X. Nhà Bè	Trường TH Lâm văn Bền	373 Huỳnh Tấn Phát, ấp 4, X. Nhà Bè			X	X			X		
903	BVĐK Nhà Bè	BVĐK Nhà Bè	281A Lê văn Lương, ấp 21, X. Nhà Bè	X	X	X	X	X	X	X		
904	TYT X. Nhà Bè	Điểm Y tế 3	423/1 Đường Đào sư Tích, ấp 33, X. Nhà Bè			X	X	X	X			
905	PKĐK Tâm An	PKĐK Tâm An	1930 Đường Huỳnh tấn phát, ấp 3, X. Nhà Bè			X	X	X	X	X	X	
906	TYT X. Nhuận Đức	Trường MN Nhuận Đức	Đường Nguyễn Thị Đất,ấp Ngã Tư, X. Nhuận Đức	X				X				
907	TYT X. Nhuận Đức	Trường MN Trung Lập Hạ	270,Đường tỉnh lộ 2,ấp Xóm Mới, X. Nhuận Đức	X						X		
908	BVĐK KV Củ Chi	Trường TH Nhuận Đức	Số 20 Nguyễn Thị Lộc, X. Nhuận Đức		X	X						
909		Trường TH Nhuận Đức 2	Số 686 Nguyễn Thị Rành, Nhuận Đức		X	X						
910		Trường THCS Phạm Văn Cội	Số 317, Đường Bùi Thị Diệt, ấp Phạm Văn Cội, X. Nhuận Đức		X	X						
911		Trường THCS Nhuận Đức	ấp Ngã Tư, X. Nhuận Đức		X	X		X				
912		Trường THCS Trung Lập Hạ	Số 275 Hương lộ 2, Trung Lập Hạ, Nhuận Đức		X	X			X			
913		Trường TH Phạm Văn Cội	Số 13 Đường Bà Thiên, Nhuận Đức		X	X				X		
914	TYT X. Nhuận Đức	TYT X. Nhuận Đức	Đường Nhuận Đức, X. Nhuận Đức	X								
915		Điểm Y tế 1 - TYT X. Nhuận Đức	76, Đường Phạm Văn Cội, ấp 3, X. Nhuận Đức. TP. HCM	X								
916		Điểm Y tế 2 - TYT X. Nhuận Đức	234,TL 2, ấp Xóm Mới, X. Nhuận Đức	X								
917	TYT X. Phú Hòa Đông	Điểm chính thuộc TYT X. Phú Hòa Đông	Đường Nguyễn Thị Hảo, ấp 18, X. Phú Hòa Đông	X				X	X	X	X	X
918		Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Phú Hòa Đông	256 Tỉnh lộ 8, ấp 9, X. Phú Hòa Đông	X				X	X	X	X	X
919		Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Phú Hòa Đông	151 Tỉnh lộ 15, ấp 4, X. Phú Hòa Đông	X				X	X	X	X	X
920	PKĐK thuộc Công ty TNHH Tân Quy	PKĐK thuộc Công ty TNHH Tân Quy	14-18-20-28/7, TL8, ấp 1 X. Phú Hòa Đông		X	X	X	X	X	X	X	X

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
921	PKĐK Medic Sài Gòn 3	PKĐK Medic Sài Gòn 3	Số 19 tổ 1, ấp Phước Hưng, X. Long Hải		X	X	X	X	X	X	X	
922		TYT X. Phước Hải	ấp Phước Lộc, X. Phước Hải, Việt Nam			X	X			X	X	
923	PKĐK Tân Bình-Sài gòn	Văn Phòng ấp Bồ Lá	ấp Bồ Lá, X. Phước hòa		X	X	X					
924		Điểm Y tế	ấp Vĩnh Tiến, X. Phước Hòa		X	X	X		X		X	
925		TYT	ấp Sông Bé , X. Phước Hòa		X	X	X				X	X
926		Văn Phòng Đồng Chinh	ấp ĐỒNG Chinh, X. Phước Hòa		X	X	X					X
927		Văn Phòng ấp Bàu Cỏ	ấp Bàu Cỏ, X. Phước Hòa		X	X	X		X	X		
928	TYT X. Phước Hoà	TYT X. Phước Hoà	ấp Sông Bé, X. Phước Hòa	X				X	X	X	X	X
929		Điểm Y tế thuộc TYT X. Phước Hoà	ấp Vĩnh Tiến, X. Phước Hòa	X				X	X	X	X	X
930	PKĐK Tân Bình-Sài gòn	Văn phòng ấp Kinh Nhượng	ấp kinh nhượng, X. Phước hòa		X	X	X					
931		Văn phòng ấp Suối Con	ấp Suối Con, X. Phước Hòa		X	X	X					X
932		Điểm Y tế 02	ấp Phú Thịnh, X. Phước Thành		X	X	X					
933	TYT X. Phước Thành	Trường MN Phước Sang	ấp Sa Dục, X. Phước Thành	X								
934	Điểm Y tế 01	Điểm Y tế 01	ấp Hiệp Phú, X. Phước Thành	X				X	X	X	X	X
935	TYT X. Phước Thành	TYT X. Phước Thành	ấp Sa Dục, X. Phước Thành	X				X	X	X	X	X
936	TYT	TYT X. Tân An Hội	11 Vũ Duy Chí, ấp Đất Thép, xã Tân An Hội	X				X	X	X		
937	TYT	Điểm Y tế 1 thuộc Trạm Y tế	Đường Lê Minh Nhựt, xã Tân An Hội	X								
938	BVĐK KV Củ Chi	BVĐK KV Củ Chi (cơ sở cũ)	Số 9A, Đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2, X. Tân An Hội			X	X	X		X		
939	BVĐK KV Củ Chi	BVĐK KV Củ Chi	Số 962 Đường Phan Văn Khải, ấp Bàu Tre 2, X. Tân An Hội			X						
940	PKĐK Quốc tế TIMEC	Điểm Y tế 1 - TYT X. Tân Nhựt	151 Đường Dương Đình Cúc, ấp 7 X. Tân Nhựt	X	X	X	X				X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
961	TYT X. Xuân Thới Sơn	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Xuân Thới Sơn	số 312 Đường Võ Thị Hồi, ấp Xuân Thới Đông 1, X. Xuân Thới Sơn	X				X	X	X		
962		Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Xuân Thới Sơn	số 07 Đường Nguyễn Thị Nuôi, ấp Thống Nhất 1, X. Xuân Thới Sơn	X				X	X	X		
963	BVĐK KV Hóc Môn	BV ĐKKV Hóc Môn	Số 79 Đường Bà Triệu X. Hóc Môn	X	X	X	X	X	X	X	X	
964		Trường TH Nhị Xuân	số 3, Đường Xuân Thới Sơn 10B, ấp Nhị Xuân, X. Xuân Thới Sơn		X							
965		Trường TH Trần Văn Mười	Số 70, Đường Trần Văn Mười, ấp Xuân Thới Đông, X. Xuân Thới Sơn		X				X			
966		Trụ sở BND Liên ấp Nam Xuân – Nam Xuân 1 – Nam Xuân 2	số 99 Nguyễn Thị Thử, ấp Nam Xuân 2, Xuân Thới Sơn	X	X	X	X					
967		Trụ sở BND ấp Xuân Thới 2 (ấp 6 cũ)	135/5 Đường Nguyễn Văn Bứa, ấp Xuân Thới 2, Xuân Thới Sơn	X	X	X	X		X	X		
968		Trường TH Lê Văn Phiên	Số 7A Đường Đặng Công Bình, ấp Nhị Tân, X. Xuân Thới Sơn	X	X	X	X	X				
969		Trung tâm cung ứng dịch vụ công X.	68 Đường Tân Thới Nhì 8, ấp Dân Thắng, X. Xuân Thới Sơn	X	X	X	X		X			
970		Điểm Y tế 2 TYT X. Xuân Thới Sơn	số 07 Đường Nguyễn Thị Nuôi, ấp Thống Nhất 1, X. Xuân Thới Sơn	X	X	X	X			X		
971		Giáo xứ Tân Mỹ	địa chỉ K18 ấp Mỹ Hòa 2, X. Xuân Thới Sơn	X	X	X	X				X	
972		Hội Trường giáo xứ Châu Nam	76/8 Tân Thới Nhì 17, ấp Thống Nhất 2 X. Xuân Thới Sơn	X	X	X	X					X
973	PKĐK thuộc Medic Tâm An	Trụ sở ấp	ấp Nhân Thuận, X. Xuyên Mộc			X	X					
974		Điểm Y tế 1 TYT X. Xuyên Mộc	ấp Bông Trang, X. Xuyên Mộc			X	X	X	X	X	X	
975	TYT X. Xuyên Mộc	TYT X. Xuyên Mộc	ấp Nhân Tâm, X. Xuyên Mộc	X								
976	PKĐK Medic Tâm An	Điểm Y tế TYT X. Bàu Lâm	ấp Tân Lâm, X. Bàu Lâm		X	X	X	X	X	X	X	X
977	TYT P. Bình Tân	TH Hoàng Văn Thụ	92 Đường số 6		X			X				
978		TH Trần Văn Ơn	160B, Hồ Văn Long		X						X	X
979	BVĐK Bình Tân	BVĐK Bình Tân	809 Hương lộ 2, Bình Trị Đông		X	X	X	X	X	X		
980		Trường THCS Nguyễn Trãi	Đường M1, Bình Hưng Hòa		X	X	X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
981	BVĐK Bình Tân	MN Nguyệt Quế	50A, Đường 16, Bình Hưng Hòa		X	X	X	X				
982	BVĐK Bình Tân	Trường TH Phù Đổng	73 Lô Tư, Bình Hưng Hòa		X	X	X		X			
983	BVĐK Bình Tân	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đường M1, Bình Hưng Hòa		X	X	X			X		
984	BVĐK Bình Tân	TH Ngô Quyền	118 ĐS 3, Bình Tân		X	X	X			X		
985	BVĐK Bình Tân	TH Hoàng Văn Thụ	92 Đường số 6, Bình Tân		X	X	X				X	
986	BVĐK Bình Tân	THCS Lê Tấn Bê	35 Đường 2D nối dài, An Lạc		X	X	X					
987	BVĐK Bình Tân	THCS Lê Tấn Bê	35 Đường 2D nối dài, An Lạc		X	X	X		X			
988	BVĐK Bình Tân	THCS Lê Tấn Bê	35 Đường 2D nối dài, An Lạc		X	X	X					X
989	BVĐK Bình Tân	TYT Bình Trị Đông	2746/51 Tân Hòa Đông, Bình Trị Đông		X	X	X					
990	BVĐK Bình Tân	TYT Bình Trị Đông	2746/51 Tân Hòa Đông, Bình Trị Đông		X	X	X	X				
991	TYT X. Bình Giã	TYT Bình Giã	ấp Gia An, X. Bình Giã	X								
992	PKĐK Đông Tây	Điểm TYT X. Bình Giã	ấp Trung Thành, X. Bình Giã			X	X					
993	PKĐK Đông Tây	Trụ sở ấp Hiệp Thành	ấp Hiệp Thành, X. Bình Giã			X	X	X				
994	TYT X. Bình Giã	ấp Vĩnh Bình	Nhà dân	X	X	X	X				X	
995	TYT X. Bình Giã	ấp Vĩnh Bình	Nhà dân	X	X	X	X					X
996	Bệnh viện Bình Chánh	Trường TH Lê Minh Xuân 2	Đường số 1 Thích Thiện Hòa, X. Bình Lợi		X	X	X					
997	PKĐK Quốc tế TIMEC	Văn phòng ấp 5 cũ	Đường Vườn Thơm, ấp 3 X. Bình Lợi		X	X	X					
998	PK 115 Y Dược	Trường MN Hoa Sen	F11/22 Đường Lô 2 X. Bình Lợi		X	X	X	X				
999	Bệnh viện Bình Chánh	Trường TH Lê Minh Xuân 3	287 ấp 13 Lê Đình Chi X. Bình Lợi		X	X	X		X			
1000	PKĐK Quốc tế TIMEC	Trường MN Hoa Sen 3	686 Đường Trần Đại Nghĩa, ấp 35 X. Bình lợi		X	X	X			X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Cập nhật ngày 29/7/2026

STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày				
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	29/7	30/7	31/7	1/8	2/8
1001	BVĐK KV Hóc Môn	BVĐK KV Hóc Môn	79, Bà Triệu, X. Hóc Môn	X	X	X	X	X	X	X	X	
1002	TYT X. Bà Điểm	TYT X. Bà Điểm	Số 1193 Đường Phan Văn Hớn, ấp 32, X. Bà Điểm	X				X	X	X	X	X
1003		Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Bà Điểm	Số 93 Đường Tiền Lân 8, ấp Tiền Lân 7, X. Bà Điểm	X				X	X	X	X	X
1004		Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Bà Điểm	Số 81 Nguyễn Hữu Cầu, ấp 53, X. Bà Điểm	X				X	X	X	X	X
1005	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở ấp Đông Lân	18, Lê Quang Đạo, ấp Đông Lân, X. Bà Điểm	X	X	X	X	X			X	
1006		Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Bà Điểm	Số 93 Đường Tiền Lân 8, ấp Tiền Lân 7, X. Bà Điểm	X	X	X	X	X		X		
1007		Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Bà Điểm	Số 81 Nguyễn Hữu Cầu, ấp 53, X. Bà Điểm	X	X	X	X				X	
1008		TYT X. Bà Điểm	Số 1193 Đường Phan Văn Hớn, ấp 32, X. Bà Điểm	X	X	X	X	X	X		X	X
1009	TYT X. Bà Điểm	TH Bùi Văn Ngự	1/21, Bà Điểm 4, ấp Tiền Lân, X. Bà Điểm		X			X				
1010	BVĐK KV Hóc Môn	THCS Bùi Văn Thủ	1, ấp Tiền Lân, X. Bà Điểm	X	X	X	X					
1011		Giáo xứ Trung Mỹ Tây	40/4, Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Trung Chánh, X. Bà Điểm	X	X	X	X		X		X	
1012		TH Tây Bắc Lân	51/2, ấp Hậu Lân, X. Bà Điểm	X	X	X	X				X	X
1013		Trụ sở ấp 3 cũ	32, ấp 3, X. Bà Điểm	X	X	X	X		X			
1014		THCS Xuân Thới Thượng	35, Phan Công Hớn, X. Bà Điểm	X	X	X	X					
1015		THCS Phan Công Hớn	18/6, ấp Trung Lân, X. Bà Điểm		X			X				
1016		THCS Hà Huy Tập	3A, Nguyễn Ảnh Thủ, ấp 53, X. Bà Điểm		X				X			
1017		TH Ngã Ba Giồng	5, Dương Công Khi, ấp 1, X. Bà Điểm		X							X
1018		Trụ sở ấp Nam Lân	41/6H Đường Thái Thị Giũ, ấp Nam Lân	X	X	X	X					X
1019		THPT Bà Điểm	7, Nguyễn Thị Sóc, ấp Bắc Lân, X. Bà Điểm	X	X	X	X					X
1020		TH Xuân Thới Thượng	10, Phan Văn Hớn, X. Bà Điểm		X							
1021		TH Mỹ Huề	18/18 Đường Đồng Tâm, X. Bà Điểm	X	X	X	X		X			X
1022		Ban nhân dân ấp Đông Lân 3	29/9D Đường Đông Lân, Hưng Lân, ấp Đông Lân, X. Bà Điểm	X	X	X	X		X	X		
1023	TYT X. Bà Điểm	MN Bé Ngoan 3	77/7, ấp 27, X. Bà Điểm	X					X			
1024		MN Xuân Thới Thượng	97, Đường XTT7, ấp 3, X. Bà Điểm	X					X			
1025	BVĐK KV Hóc Môn	Nhà Anh Việt	51/7B, X. Bà Điểm	X	X	X	X				X	